Từ cuối phía dãy hành lang bên trái, khoảng từ các phòng 130 đến 135 đột nhiên vang lên một loạt tiếng động nặng nề, không phải thứ tiếng động chát chúa của kim loại rơi hay sắc nhọn của đồ vật đổ vỡ mà là một thứ tiếng nặng trầm tựa như tiếng một thân cây đổ gục ngoài vườn một đêm mưa nào đó, thứ tiếng động chỉ có thể nhận ra được giữa cái thinh lặng chập chờn đe dọa của đêm khuya như đêm ở nơi này; tiếp theo sau là một loạt tiếng động rổn rảng của đồ vật nho nhỏ rơi xuống đất. Chi nhận ra được tiếng cái khay thức ăn bỏ quên từ buổi chiều chưa dọn, mấy cái ly nhựa ở trên mặt bàn rơi xuống, tiếng cái bô nhựa và cái thau rửa mặt từ trong ngăn tủ rơi ra và cuối cùng là tiếng chiếc xe lăn đổ ầm xuống nghe rợn người giữa những tiếng rên rỉ yếu ớt đứt quãng. Chi buông vội các phiếu kết quả thử nghiệm máu và nước tiểu mà phòng Lab vừa gửi tới hồi chiều, ngước lên gọi:

- Marta, Marta... Chạy xuống coi có chuyện gì vậy?

Không có tiếng trả lời. Marta, Felisa, và mấy con bé Nurse’s Aides vừa được dọn vào làm có lẽ đã trốn vào Recreation Room hay một xó xỉnh nào đó để ngủ gục rồi. Chi lắc đầu xô ghế đứng dậy, Henrietta cũng đứng bật dậy bước theo nàng, ngáp dài không cần che miệng, cũng không cần ngăn tiếng ngái ngủ nhừa nhựa đang kéo ra từ cổ họng như tiếng một sợi dây đàn cũ:

- Tao cá với mày là mụ Sylvia lại mò xuống giường một mình rồi ngã đây. Oh, mụ ấy mà què luôn cả cái chân kia nữa thì tụi mình khổ, cái thân không dưới 200 pounds đó...

Chi không trả lời, lắc đầu chạy xô vào phòng 132 để thấy quả nhiên là Sylvia đang nằm co quắp dưới đất, cánh tay còn cử động được bíu lấy thành giường, nửa thân mình tê liệt bên trái như bị đè hẳn dưới sức nặng kinh khủng của chính thân mụ. Tất cả đồ đạc trên đầu chiếc tủ đều rơi hết xuống đất cùng với chăn mền khăn gối trên giường cũng bị lôi xuống theo đà kéo của tấm thân vĩ đại. Chiếc gối rơi úp trên mặt mụ chỉ chừa một con mắt trông như đứa trẻ nghịch ngợm chơi trò giấu mặt. Chi giở chiếc gối ra, Sylvia cố ngước đầu lên nhìn nàng, đôi mắt như mắt một con vật khổ sở, tròng mắt màu xám tro, đục ngầu điểm những tia máu đỏ. Sylvia quờ quạng cánh tay phải, chạm vào vũng nước tiểu xâm xấp ướt chung quanh mà có lẽ mụ đã tiểu ra trong lúc sợ hãi, mụ rụt tay về, nhìn xuống chiếc bụng cao hơn tầm mắt rồi ngước lên nhìn Chi như muốn phân bua, muốn bày giải, muốn khóc than. Sylvia bị cấm khẩu và bị liệt hết nửa thân mình bên trái, chân bên phải mụ có thể gượng chống xuống đất được mỗi khi người ta đỡ mụ từ giường ra xe lăn hay từ xe lăn trở về giường, còn cánh tay phải thì không làm gì được hơn là để vùng vẫy mỗi khi phải thay băng, phải chích, phải uống thuốc, để cầm chặt lấy muỗng nĩa trong giờ ăn như sợ ai giành mất phần và rồi lóng cóng làm đổ hết thức ăn xuống áo; và cuối cùng để bíu lấy cánh tay

Chi mà hôn lấy hôn để mỗi khi Chi cúi xuống ôm khuôn mặt khổ sở của mụ cười hỏi hôm nay mụ có khỏe không. Tuy không nói được, không làm gì lấy một mình được nhưng Sylvia còn rất tỉnh táo, mụ không điên cũng không lãng trí chút nào và mụ bầy tỏ tình cảm với một mức độ thiết tha đến nỗi những ngày đầu thấy mụ, Chi đã phải rớt nước mắt vì xót thương. Nhưng không được bao lâu, những giọt nước mắt xót thương rất non trẻ ấy khô cạn đi rất nhanh rồi biến mất hẳn vì những cơn đau, những câu chuyện, những cảnh đời làm buồn lòng như vậy hay buồn hơn thế nữa đã tiếp tục xảy ra, tiếp tục kéo dài, không phải một ngày một giờ mà là hàng tháng hàng năm, hàng chục năm ở đây. Cuối cùng chỉ còn lại những động tác rất nghề nghiệp, những lời lẽ rất máy móc rất bổn phận và một điều gì tựa như một tình yêu dày vò, một cơn đau trầm thống cứ đè nặng lên tâm hồn Chi từng đêm từng đêm. Những đêm dài đong đưa giữa giờ khắc thinh lặng đe dọa, những tiếng rên la ngắt quãng những cơn mê sảng chập chờn những biểu đồ bệnh trạng kẻ lên xuống như bay với giữa núi cao vực sâu. Đêm như một sợi dây cao su co dãn từng hồi giữa hai đầu cái sống và cái chết.

Henrietta và Chi xốc nách Sylvia dậy, đặt mụ lên giường, nó nắm lấy chiếc mũi nhọn xinh xắn của mụ - điểm duy nhất không bị thời gian tàn phá trên gương mặt nhăn nhúm ấy - xoáy từng chữ một:

- Thôi nghe mẹ, ngủ yên giùm con nghe, đêm nay ngã như vậy là đủ rồi nghe.

Không nói và cũng không nghe được, nhưng được đền bù lại là rất nhạy cảm trong việc đọc cảm xúc trên khuôn mặt người đối diện, Sylvia mím chặt môi nhìn Henrietta rồi đưa mắt sang Chi, con mắt ánh lên tia giận hờn. Chi vờ hét lên:

- Henrie, đi ra ngay! Đừng phá Sylvia yêu quí của tao mày.

Henrietta ngúng nguẩy đôi mông bước ra, đứng tựa cửa thò đầu vào:

- OK, thì đi, vui vẻ gì mà đứng đây với mẹ con mụ, chán chết. Nhưng nhớ là có té nữa thì đừng có gọi tới tao nghe.

Sylvia quơ tay muốn víu lấy vai Chi, miệng ú ớ một tràng âm thanh nghe như tiếng cười dòn. Không nói được nữa, mụ có một thứ ngôn ngữ đặc biệt để bày tỏ mọi trạng thái tình cảm hỉ nộ ái ố, một thứ ngôn ngữ của trẻ con tập nói hay của loài người vào thời kỳ hoang sơ của lịch sử nhân loại khi mà người, muông thú và đất trời còn rất gần gũi nhau. Chi gỡ tay Sylvia ra, cúi xuống xem lại nửa thân hình bên trái mụ, thấy cái té ngã tuy ồn ào nhưng không để lại dấu vết trầm trọng nào ngoài một vệt xước dài bên cạnh sườn khi mụ ngã trượt qua góc nhọn của chiếc tủ nhỏ kê đầu giường, may hơn nữa là chiếc xe lăn cũng đã không đổ xuống người mụ. Mạch mụ cũng đã dần dần đập bình thường trở lại. Chi thở ra nhẹ nhõm, cởi chiếc áo ngủ đẫm nước tiểu của mụ ra, mở tủ áo để lại thất vọng nhớ ra rằng đã lâu lắm rồi, thân nhân Sylvia không vào thăm, cũng chẳng gửi thêm quần áo vật dụng cần thiết, ngăn tủ chỉ còn trơ mấy chiếc áo đầm bạc màu và hai chiếc áo len mỏng không đủ ấm cho mùa đông. Chi mặc cho mụ áo ngủ của bệnh viện, lựa một chiếc posey mới. Với Sylvia nàng cũng không thể buộc chặt posey vì các đầu mối dây không đủ dài so với thân hình kềnh càng của mụ, và riêng đêm nay thì Chi biết chắc rằng mụ sẽ không dám tự trở dậy một lần nào nữa. Xong xuôi, thấy tay Sylvia lạnh ngắt, Chi đắp thêm cho mụ một tấm chăn nữa phủ kín đến cổ, kéo hai bên mép chăn chận xuống dưới nệm để mụ không rút tay ra được. Sau đó, theo thói quen, Chi cúi xuống ghé tai mụ, nói khẽ: “Goodnight, Sylvia.” Hai tay bị chận dưới tấm chăn không quơ múa được nhưng mắt Sylvia ráo hoảnh, cơn ngủ biến mất theo cái ngã nặng nề, miệng mụ bập bẹ liên hồi, hai thớ thịt chảy xệ hai bên má cử động theo cặp môi khô nẻ cùng với hai cánh mũi xinh xắn phập phồng. Mụ thèm nói như trẻ con ngứa răng thèm cắn, như con người từ thời man dã đã thèm thấy đồng loại. Chi liếc nhìn đồng hồ để yên tâm rằng chưa đến giờ thăm bệnh kế tiếp rồi lại cúi ôm lấy mặt Sylvia, vuốt những sợi tóc trắng rũ bết xuống trán mụ, tự hỏi mình một lần nữa về cái tình yêu buồn rầu, về nỗi thương xót chua chát cứ trào dâng lên trong lòng mỗi khi nàng cúi xuống ấp trong hai bàn tay mình cái khuôn mặt biểu tượng của nỗi đau khổ lặng thầm ấy. Cái khuôn mặt dúm dó vì sự tàn phá của thời gian, bàng hoàng giữa những cơn trở giấc nửa khuya, cái khuôn mặt như một bức tượng chân dung bị nắn quá tay, tương phản một cách tàn nhẫn với khuôn mặt trẻ đẹp tươi cười của Sylvia trong những bức ảnh cũ treo kín trên tường, chung quanh đầu giường. Đối với Chi thì những bức ảnh xinh đẹp vang dội tiếng cười ròn rã thanh tân của quá khứ ấy chỉ làm tăng thêm nỗi tuyệt vọng cho những thinh âm khờ dại buồn rầu của thứ ngôn ngữ bập bẹ phát ra từ cổ họng Sylvia bây giờ. Thường xuyên, tự cảm thấy khá lố bịch, Chi vẫn không ngăn được mình ghé sát xuống khuôn mặt dúm dó ấy và đáp lại với mụ, một cách hết sức ân cần và dịu ngọt, cũng bằng thứ ngôn ngữ riêng biệt ấy của mụ. Những lúc ấy, đôi mắt xám nhỏ của Sylvia sáng ánh lên những tia sáng kỳ lạ, tựa như ngọn nến tàn bừng lên tia lửa cuối. Những tia sáng ấy, ở mức độ cuối cùng của lòng tuyệt vọng, như loé lên cái vẻ mãn nguyện vì đã chiến đấu cùng cái chết cho đến giờ khắc sau cùng. Chỉ nghĩ đến đây, nghĩ đến hơn mười năm dài mà Sylvia đã sống ở đây, để chờ đợi cái chết, Chi lại nghe ruột gan mình thắt lại. Không hiểu từ lúc nào, Chi cứ tin chắc rằng nếu nàng cứ sống mãi và già nua đi mãi ở xứ sở này, và luân lý đạo đức Việt Nam không thoát ra khỏi được vòng quay nghiệt ngã của xã hội, nàng cũng phải đi qua cánh cửa của cái chết bằng hàng chục năm dài chờ đợi ở Nursing Home như thế này, chắc chắn nàng sẽ không bập bẹ những thanh âm khờ dại buồn rầu như Sylvia, mắt nàng cũng sẽ không ánh lên những tia sáng tuyệt vọng như Sylvia. Không hẳn chỉ vì ánh mắt Đông Phương tự nó kiêu hãnh và buồn rầu hơn ánh mắt Tây

Phương mà vì trước hết, nàng sẽ không cho phép mình sống một thời kỳ Second- Childhood dài lâu như thế.

Chi cứ nghĩ, cứ nghĩ... những đêm thâu, những giờ khắc giam mình làm việc ở đây cứ xui khiến Chi nghĩ mải miết về cái chết cho đến một lúc nàng cảm thấy chính mình cũng đã già nua đi một cách tuyệt vọng và thảm thiết. Chính nàng đang nghiêng mình xuống cõi chết, chính nàng đang ôm lấy những khuôn mặt xác chết gọi tên chúng như gọi tên những cơn mộng dữ chập chờn giữa vô số những cơn mộng chưa thành khác giữa đời. Đôi khi Chi thấy Sylvia giống hệt như con búp bê mà nàng đã chơi từ thuở nhỏ cho đến những năm đầu trung học cũng còn chơi, khi mà con búp bê đã rách mướp, mái tóc óng đã biến thành vàng xỉn tả tơi mà nàng vẫn còn thương tiếc vì nàng đã ôm ấp thủ thỉ với nó qua suốt thời thơ dại, săn sóc yêu thương nó, tin tưởng nó hiểu mình và trò chuyện với nó những câu chuyện mà chỉ có nàng và nó chia xẻ cùng nhau. Có điều Sylvia là một con búp bê kềnh càng quá, một con búp bê mà nàng không thể đỡ đứng dậy một mình, lại càng không thể bồng bế trên tay. Đôi khi Chi thấy bất nhẫn với cái ý tưởng so sánh một con người với một thứ đồ chơi trẻ nhỏ như thế, nhưng mà, ôi thật ra, Chi đã yêu con búp bê cũ ấy như yêu một con người và tình yêu mà nàng dành cho Sylvia ngày nay cũng tràn nhân tính biết bao nhiêu. Dường như, trong một cõi tinh tuyền nhất của lòng Chi, hai thứ tình yêu ấy chỉ khác nhau ở chỗ tình yêu ngày xưa đưa nàng đến biết bao nhiêu thiên đường huyên náo, biết bao nhiêu cánh cửa huyền diệu mở ra cuộc đời hoa mộng trước mặt còn tình yêu bây giờ đẩy nàng hết từ địa ngục này xuống địa ngục kia, đẩy tới cánh cửa tận cùng, cánh cửa mở ra những cánh đồng xương cốt, những cây cầu đi qua sông mê, nơi những người yêu thương và những người thù oán nhau chờ đợi nhau đền trả những món nợ dương trần. Cái trò chơi thiên đàng địa ngục hai bên ngày xưa, kỳ diệu thay, bày suốt từ trí nhớ xa lắc lơ trên những vòm tay tuổi nhỏ bắc cầu cho nhau qua cửa thiên đường vẫn còn ngân nga những hồi chuông vọng tới miền chập chùng mộ chí của lòng nàng hôm nay.

Henrietta bỏ đi qua phòng bên cạnh từ bao giờ, tiếng nó càu nhàu mụ Anna cứ đạp hết mền gối xuống chân giường, dỗ dành mụ Sarah khóc rên rỉ như trẻ con, đe dọa mụ Cindy cứ cầm cứng hàm răng giả không cho đem ngâm thuốc: “Hey, Cindy, mụ mà cứ cầm chặt hàm răng suốt đêm như thế thì sáng mai nó sẽ dính luôn vào tay mụ cho coi, và rồi người ta sẽ phải đút thức ăn vào... tay mụ chứ không phải vào miệng nữa đâu. Ôi trời ơi... “ Không nghe mụ Cindy nói gì nữa, rồi tiếng mở cửa, tiếng nước vặn trong toilet, có lẽ Henrietta đã dành được hàm răng giả đem rửa. Sau đó là tiếng cửa đóng khẽ, rồi tiếng chân Henrietta trở lại, vẫn thấy Chi lúi cúi bên giường Sylvia, nó kêu lên:

- Thôi đủ rồi Chi, mày đừng có tập thêm cho mụ cái thói quen đòi hỏi vòi vĩnh quá nhiều như vậy. Shift ban ngày tụi nó không có thì giờ mà nói chuyện lăng nhăng với mụ như mày đâu. Đứa nào nằm yên rồi thì thôi, đi!

Henrietta có cái giọng khỏe, trầm, ngân dài như giọng những tên ca sĩ da đen, tiếng nó vang vang suốt những dãy hành lang thinh lặng. Và cũng giống như bất cứ ca sĩ da đen nào, nó có giọng hát khao khao nghe rất buồn, rất nức nở trong đêm khuya. Chi bước ra khỏi phòng theo nó, vẫy tay chào Sylvia vẫn cố dõi mắt theo nàng, nhăn mặt.

- Mày có điều chỉnh âm thanh mày lại một chút được không, Henrie, đừng có đánh thức hết bệnh nhân dậy chứ.

Henrietta nhún vai:

- Giọng tao chứ đâu phải giọng lão Monpavio đâu mà mày khéo lo. Và, cũng đừng có quên là đêm nay trăng đầy đó nghe, chỉ chừng nửa giờ nữa thôi, khi trăng lên là cả cái nhà mồ này sẽ ầm ĩ lên hết cho coi.

Một đêm khuya, từ chiếc ti vi bỏ quên không tắt ở một giường bệnh nào đó đang chiếu lại cuốn phim Romeo & Juliet với cảnh Romeo và Juliet vừa gục chết bên nhau trong nhà mồ của giòng họ Juliet, Grace bước vào trông thấy vụt thở dài: “Thì ở đây cũng có khác gì một thứ nhà mồ đâu. Có khác chăng là có rất nhiều Romeo và Juliet nằm đợi chết, và họ đợi lâu quá, lâu đến nỗi họ không còn yêu nhau nữa và không còn nhận ra nhau nữa.” Henrietta vớ được câu ấy của Grace, huýt sáo khen hay, mày nói thật đúng ý tao, và từ đó cứ luôn miệng nhắc đến cái nhà mồ làm Grace cuối cùng phải gắt lên vì thật là không hay nếu cái kiểu ví von ấy bị thân nhân người bệnh nghe được. Chi thì không biểu đồng tình vì sợ Henrietta làm già phát ngôn bừa bãi hơn nữa, nhưng thâm tâm nàng cũng không thấy có danh từ nào chính xác và gợi cảm hơn để gọi cái nơi chốn buồn thảm mênh mông này. Cái nơi mà người ta vào không phải để chữa những căn bệnh trầm kha, để hi vọng ngày hôm sau trở lại với cuộc đời mà là nơi để đợi chết, đợi một cái chết không định ngày giờ nhưng rõ ràng, giản dị, và hiển nhiên hết sức. Cái nơi mà người ta có thể bước đi vào, chống nạng chống gậy đi vào hay ngồi trên xe lăn vào nhưng lúc ra thì chắc chắn sẽ chỉ được đẩy ra, cái đầu đẩy ra trước, trùm khăn sạch sẽ không ngó ai; vẫn lời lẽ của Henrietta. Nó nhắc đến trăng làm Chi mới sực nhớ tới vẻ đẹp của vầng trăng tỏ lồng lộng trên suốt những con đường lái xe đến đây lúc nãy, rồi lại sực nhớ thêm rằng nhà chẳng có quyển lịch nào in kèm Âm lịch cả, cứ nhìn trăng

khuyết trăng tròn mà đoán ngày tháng đầy vơi như người sống trên hoang đảo mãi rồi đến khi đến tuần trăng, mỗi khi nhìn lại cái ánh sáng trải lụa vàng tràn dãi khắp đêm thâu nàng lại cảm thấy lòng mình như hao hụt đi thêm một chút, như một bãi sông mà phù sa đắp không đủ với những cơn sóng lở, cứ mòn vẹt đi dần, xơ xác đi dần, chết rũ dần hết mọi chồi non. Thêm vào đó, cứ mỗi lần tuần trăng tới ở đây, nhìn những biến chứng kỳ lạ của bệnh nhân dưới ảnh hưởng trăng đầy Chi cũng thấy dường như châu thân mình lên cơn đau nhức, cũng y như những tế bào già nua được đánh thức dậy định kỳ để trăn trở giữa đêm trăng. Nàng nhớ đến căn bệnh, những câu thơ rờn rợn của họ Hàn: “Maria linh hồn tôi ớn lạnh. Run như run thần tử thấy long nhan. Run như run hơi thở chạm tơ vàng.” Không ai muốn bị chia giờ trực vào những đêm trăng đầy cả. Thoạt đầu Chi tình nguyện nhận những đêm ấy, nàng tự giải thích và chế riễu mình, cứ tìm những lối đoạn trường mà đi. Nhưng sau đó thì Chi biết rằng những đêm trăng rợn những người bệnh già nua mất trí ở đây không giúp nàng chia xẻ được với họ nỗi đau khổ của những cơn đau đớn cuối đời, cũng không làm cho tâm hồn nàng phong phú hơn, mà chỉ làm mất mát đi của nàng những mộng ước êm đềm lãng mạn của một vầng trăng đương thì. Chi đã tự hỏi mình có nên tiếp tục ở lại đây nữa hay không. Nàng quay nhìn Henrietta, nhìn đôi môi tô màu son kỳ quặc vừa nhắc đến trăng của nàng:

- Ừ, Henrie, mày nói tao mới nhớ, lúc nãy đi trên xa lộ 280 thấy trăng cứ chạy theo sau xe, chạy vòng vòng trước mặt, chạy lửng lơ trên đầu... tao muốn lái xe đi luôn quá...

Henrietta quay lại nhìn chăm vào mặt Chi một cách thú vị. Chi chậm rãi nói tiếp:

- Nhưng tao nhớ lại là cũng chẳng biết đi đâu nữa nên lại bèn... đi đến đây như thường lệ vậy.

Làm như không quan tâm tới câu Chi vừa nói tiếp, Henrietta nheo mắt:

- Mày làm ơn lập lại cái câu kia cho tao nghe chút coi, Chi, câu trước kia.

Chi chận đầu nó:

- Câu nào? Ôi trời, Henrie, bộ mày cũng sắp sửa... điếc mất rồi sao?

- Còn lâu. Mày đừng quên là tao mới có 22 tuổi à, mày muốn thấy tao điếc mày phải đợi chừng... 50 năm nữa kia. Nhưng lúc đó thì tao chỉ điếc như Linda thôi, còn mày thì vừa câm như Sylvia, vừa mù như Monpavio, lại vừa…cởi áo đi khơi khơi như Katrina nữa... Ha ha..

Nó nhào tới ôm lấy Chi, đầu cổ người ngợm nó nồng nặc mùi thuốc lá lẫn với mùi Chewing gum, Chi vùng ra:

- Henrie, Henrie, đêm nay chưa có ai lên cơn, mày đừng có lên cơn trước tụi nó nghe, và mày cũng đừng có quên là mày nặng hơn tao tới 50 pounds đó nghe.

Henrietta buông Chi ra, ném mình xuống ghế, khoa tay đẩy hết đám hồ sơ bệnh lý mà nó và Chi đang viết dở vào một góc:

- Ờ xin lỗi, tao quên, tại mày vừa nói một câu hợp ý tao quá, người Việt Nam chịu khó làm lụng như tụi mày mà lâu lâu cũng nói muốn bỏ sở lái xe đi chơi luôn thì thật lạ biết mấy.

Chợt thấy vẻ mặt Chi thay đổi, Henrietta ngưng bặt sợ nàng phật lòng điều gì đó. Nó vốn đã có đôi chút kinh nghiệm trước những phản ứng bất thường của cái mà nó gọi là lòng tự ái dân tộc cực đoan của Chi. Nó huyên thuyên nói luôn:

- Hồi nãy lúc 9 giờ thằng Dick gọi tao, nó rủ tao đi Santa Cruz chơi sáng mai về. Tao muốn lấy sick leave để đi với nó quá, nhưng kẹt cái tháng này tao sick đủ rồi, sick nữa thì phiền lắm. Từ chối nó thì cũng tiếc...

Chi bật cười:

- Mày tiếc là tiếc một đêm trăng ở biển hay mày tiếc thằng Dick?

Henrietta nhún vai:

- Tao tiếc mấy con tôm hùm. Tao không đi thì nó cũng rủ con khác đi chứ nó đâu nằm nhà vì tao đâu. Mà mỗi lần ăn được của cái thằng keo kiệt ấy một bữa seafood thật đã biết mấy...

Henrietta chép miệng ngon lành như thể những con tôm tươi đỏ đang nằm co trước mặt nó. Không ngạc nhiên lắm trước câu trả lời của Henrietta nhưng Chi vẫn cứ rũ ra cười, đôi khi nàng thấy thèm được sống với một tấm lòng hiểu đời như nó. Một cuộc đời ồn ào và dễ dãi pha chút ngu muội, dễ say mê và dễ chán chường vì có khá nhiều thứ để say mê rồi chán chường. Một mẫu con gái Mỹ điển hình. Thời của Brooke Shields... Thời của chúng ta. Áo trắng sân trường mộng ngoài cửa lớp... Chi chợt nhắm nghiền mắt, lắc lắc đầu liên tiếp như để sắp xếp lại mớ trí nhớ đang bắt đầu lộn ngược. Như người ta lắc lắc một cái chai để trộn thuốc cho đều. Henrietta khựng lại nhìn nàng:

- Mày làm sao vậy Chi?

Chi mở mắt nhìn đôi môi loáng mọng của nó:

- Có gì đâu, tao đang tưởng tượng tới mấy con tôm hùm của mày đây mà... Nhưng mày thử ngó lại miệng mày đi, Henrie, coi khôi hài không chịu được.

Henrietta nhún vai cười, mở tủ lấy sắc tay ra tô lại son. Nó ngậm ngậm hai cánh môi, không hiểu để son chạy cho đều hay để chép miệng lần nữa:

- Bây giờ chui lại đây ngồi tao lại thấy là mình điên quá.

- Bộ mày mới thấy là mày điên đêm nay thôi sao?

- Hừ, tao biết lâu rồi chứ, nhưng thường đêm thì cũng quên đi, như người ta ngủ mê vậy mà, chỉ những đêm trăng đầy như đêm nay tao mới sực nhớ lại thôi. Oh, nhưng mày thì cũng đâu có điên kém gì tao đâu mà bắt bẻ...

Henrietta ngưng bặt khi thấy bóng bà Beth thoăn thoắt bước ra từ cánh cửa thang máy cuối hành lang vừa mở. Nhà Beth ở gần đây, và thói quen nghề nghiệp làm bà ta thức dậy vào khoảng 2, 3 giờ sáng nên gần như mỗi đêm, dù không có chuyện gì cần thiết, Beth vẫn cứ lái xe đến đây, đi rảo quanh một vòng rồi mới có thể về nhà ngủ lại. Henrietta bảo bà ta thật điên, đang ngủ chăn êm nệm ấm lại trở dậy thay quần áo, mò đến gửi cái mùi lạnh lẽo khó tả ở Nursing Home rồi về nhà ngủ tiếp. Hoặc là bà ta điên, hoặc chồng bà ta điên, hoặc tình duyên hai người đến hồi lỏng lẻo nên Beth mới đến đây hàng đêm như vậy. Với Henrietta thì bất cứ ai có mặt ở đây đều cũng có thể là điên, kể cả chính nó, và luận điệu nó có lý đủ để không ai có thể cãi lại được.

Beth là một người đàn bà có đôi mông vĩ đại nhưng cũng nghề nghiệp đã làm cho dáng đi bà ta nhanh nhẹn và dịu dàng gần như đám con gái, tuy vậy Henrietta vẫn đe dọa, trong những lúc bà ta vui vẻ, rằng tuy bây giờ thì đã hơi trễ nhưng cũng không phải là trễ quá để lo diet, nếu không thì đến khi về già, phải vào Nursing Home, bà ta sẽ phải nằm hai giường, có hai y tá túc trực, khi chết phải có một cái quan tài lớn gấp đôi và dĩ nhiên là mọi chi phí sẽ phải trả gấp đôi, thật là kinh khủng... Beth cười rung rinh cả bàn ghế: “Tao không cần, tiền tao làm ra bây giờ đủ để trả gấp đôi gấp ba cho chi phí cảnh già mai sau của tao mà. Tao chỉ cần một điều, trong mấy con nhỏ y tá săn sóc tao, đừng có đứa nào là mày thôi!” Ngoài ra, Beth còn có một cái tật khá rườm rà nữa là luôn luôn đeo ống nghe trên cổ, ngay cả trong những lúc không cần thiết nhất, không phải vì bệnh nhân mà vì chính bà ta. Không quan tâm tới vấn đề thẩm mỹ nhưng vì ám ảnh bởi cái chết của cha mẹ bà ta đều bị bệnh áp huyết cao, Beth đo áp lực máu của mình thường xuyên. Henrietta nói rằng Beth nghiền nghe cái tiếng đập rì rầm của những trái tim người qua ống nghe, và mỗi ngày nếu không nghe được ít nhất chừng mười trái tim đập, bà ta sẽ ăn không ngon ngủ không yên. Đó là luận điệu của Henrietta, còn Beth thì rõ ràng là rất dễ bần thần mỗi khi nhận ra được một chút thay đổi rất nhỏ trong nhịp đập của trái tim tội nghiệp của bà ta. Rồi như không tin ở chính mình, Beth nhờ hết người này đến người kia đo lại hộ. Bị chế riễu là méo mó nghề nghiệp, Beth phân trần, mỗi người phải chịu một thứ Stress riêng chứ, tao cũng đâu phải là thánh đâu. Chi vẫn tự hỏi, không biết Beth có đeo ống nghe trong lúc ngủ để kiểm soát áp lực máu mỗi khi choàng dậy vì những cơn ác mộng không, nhưng có điều ai cũng biết là bà ta không rời nó cả trong khi lái xe, trước khi rời khỏi nhà và sau khi ra khỏi bệnh viện. Điều này thì Beth tâm sự là có từ thuở bà ta chưa ra trường, vì

giận hờn tên boyfriend, bà ta đã nhấn ga 90 dặm/giờ. Bị chặn lại, Beth giải thích là phải đến bệnh viện vì một trường hợp khẩn cấp. Người cảnh sát nhìn chiếc áo khoác trắng và cái ống nghe còn trên cổ Beth để bà ta đi mà không hỏi đến giấy tờ sau khi ân cần dặn thêm: "Cẩn thận nghe, tôi muốn cô đến bệnh viện là để chữa bệnh chứ không phải để được chữa bệnh đâu." Hoàn hồn vì nhận ra mình có thể đã gây ra tai nạn khủng khiếp, lại còn thoát khỏi rắc rối với cảnh sát, từ đó, phải có cái ống nghe, chứ không phải dây nịch an toàn, mới đem lại cho Beth cảm giác an toàn trên xa lộ, và sau đó là cảm giác an toàn trước những căn bệnh đang ngập ngừng chờ đợi ở ngoài ngưỡng cửa, khi tuổi già cứ tiếp tục, ngày một tiến tới gần hơn.

Beth bước vào Nurse's Station, nhìn quanh một lượt bằng đôi mắt sắc sảo:

- Có gì lạ không các cô?

Henrietta trả lời ngay:

- Chưa có gì hết Beth. Chúng tôi đang ngạc nhiên đây.

Beth lườm Henrietta:

- Ờ, cứ ngồi yên đó mà đợi đi.

Beth nhìn đồng hồ, kéo màn nhìn ra cửa sổ, phía những ngọn đèn sáng lạnh của tiệm 7- Eleven bên kia ngã tư rồi quay vào:

- Phía này không thấy trăng đâu cả. Tôi có cảm tưởng như đêm nay đồng hồ đi chậm hơn mọi đêm vậy...

Henrietta cười ha hả:

- Không chậm đâu Beth, hôm nay bà đo áp lực máu chưa?

Beth lườm Henrietta lần nữa, những nếp nhăn ở đuôi mắt kéo dài ra như đuôi một con cá nhỏ:

- Lo lấy cái thân cô đó. Hôm nay Julie và Sandy trực bên Station 3 phải không?

Henrietta khoát tay:

- Không Beth, hôm nay Grace trực thay cho Julie, nó cũng giống như con Chi vậy, hay làm thay cho thiên hạ lắm. Còn con Sandy thì tôi mới thấy nó ở dưới Laundry Room.

Beth ngạc nhiên:

- Nó làm gì dưới đó vậy?

Henrietta cười:

- Nó bỏ giặt cái áo khoác của nó. Có bệnh nhân mới chuyển về nào đó ói trào từ ngực xuống chân nó...

Beth nhíu mày:

- Ai vậy? 327 phải không?

- Có lẽ. Tôi không rõ, Beth...

Beth thoăn thoắt bước ra, đến ngưỡng cửa như sực nhớ ra điều gì quay vào hỏi tiếp:

- Các cô có nhớ nhắc chừng tụi Aides kiểm soát lại các giường bệnh lần nữa đi, trăng lên cao rồi đấy. Hôm nay sao tôi thấy mọi sự yên tĩnh một cách đáng ngờ...

Henrietta nói với ra:

- Yên tâm đi Beth, tôi ở đây hết mấy chục mùa trăng rồi mà.

Bây giờ thì Beth trừng mắt lên:

- Cô có lường được hết các biến chứng có thể xảy ra không? Chỉ cần một bệnh nhân thoát ra đường được là chúng ta cũng đủ mệt rồi. Cẩn thận trước thì hơn. Và, phải tự mình đi kiểm soát các cửa ra vào nữa, nhất là các cửa mở ra đường lớn...

Beth chưa dứt lời, từ hành lang phía trái, lối dẫn ra Station 3 vọng lại những tiếng la hét theo một nhịp nhắt quãng quen thuộc của Katrina... “Tao không cột mày... Sao mày cột tao... Tao... ao... Ta... ao... không cột... mày... Sao... ao mày cột ta... ao...” Lẫn giữa các quãng ngắt là những tiếng khò khè đưa lên từ cuống họng giống như tiếng gù gù của một con mèo được khuếch đại qua một cái loa rè. Những tiếng hét không nhỏ dần đi rồi chìm vào giấc ngủ như lệ thường đêm mà càng lúc càng lớn hơn, các quãng ngắt thu ngắn hơn, rồi tiếng Grace kêu lên:

- Henrie. Chi. Đến đây mau lên...

Henrietta và Chi chạy ùa sang Station 3. Một cảnh tưởng không thể nín cười đang bày ra trước cửa phòng Katrina, ngay giữa lối đi, Katrina không hiểu bằng cách nào đã đẩy nguyên cả giường mụ ra trước

cửa phòng, bao nhiêu chăn mền khăn gối cuộn tròn thành một đống lớn ở cuối chân giường, cả chiếc áo ngủ của mụ cũng quấn lẫn trong đống chăn ấy. Và dĩ nhiên như thế có nghĩa là mụ không còn một mảnh vải nào trên người ngoài đôi slipper dưới chân, là thứ mà mụ không bao giờ chịu rời ra, kể cả lúc đi tắm lẫn lúc lên giường ngủ. Mụ đứng lom khom trên giường, cố vùng vẫy khỏi Grace. Cũng không hiểu bằng cách nào, mụ đã lấy được tấm biển nhỏ "Alzheimer's Care Unit" vẫn để trên Nurse's Station, và mụ đang dùng nó như một thứ vũ khí để chống lại Grace. Grace thì giống như một chàng võ sĩ da trắng đang đấu một cách tuyệt vọng với một chàng da đen khỏe mạnh và dai sức hơn mình, một chân nó đứng giữ thế, một chân quỳ trên giường, vừa dỗ dành vừa cố ghì Katrina xuống bằng sức mạnh của cả đôi cánh tay lẫn sức nặng của thân hình nó. Nhưng thân hình mảnh mai của Grace thì không đủ để hạ nổi sức mạnh lạ thường của Katrina trong những đêm trở cơn như đêm nay và những lời dỗ dành đối với mụ lúc này cũng hoàn toàn vô ích. Henrietta nhanh nhẹn tụt giầy nhảy lên giường, hai tay choàng vai Katrina kéo xuống trong khi Grace và Chi đứng hai bên khóa chân tay mụ. Hạ được tay võ sĩ hạng nặng rồi chưa phải hết việc, sau đó là phần mặc áo và đặt mụ nằm yên trên giường. Grace giữ chân còn Chi giữ tay mụ để Henrietta, nhanh nhẹn và khỏe nhất, chụp chiếc áo ngủ, rồi chiếc posey qua đầu mụ. Đến đây thì điệp khúc ngắt quãng của Katrina thay đổi... "Tao... ao... không... không bắt mày... mặc áo... áo... Sao mày bắt tao mặc... áo... áo..." Chỉ để vừa cho mụ thở, Grace kéo chặt các mối posey quấn vào hai bên thành giường đoạn nằm hẳn xuống gầm giường để buộc các đầu mối vào nhau, vòng qua tấm nệm. Khi Katrina lên cơn, phải dùng tới kiểu cột hơi có vẻ dã man và đi rất xa nguyên tắc như thế mới có thể giữ mụ nằm yên trên giường vì mụ có tài gỡ được tất cả các mối dây buộc hai bên thành giường rồi ngồi dậy vung tay ném chiếc posey vào góc phòng, và lúc đó thì mụ có thể ném tất cả những thứ ở chung quanh tầm tay mụ. Xong xuôi, Henrietta vừa thở hào hển vừa bò ra cười hỏi Grace:

- Mày làm sao mà để mụ biểu diễn vũ khỏa thân ngay giữa cửa vậy Grace? May mà mụ ta chưa đẩy cả giường ra ngoài đường chứ không thì cả cái thành phố này đã thức dậy hết mà coi rồi.

Đêm lạnh ngắt mà những giọt mồ hôi lấm tấm hai bên thái dương Grace, rịn xuống những chân tóc vàng mịn, nó phân bua:

- Tao đâu biết, đã dặn con Elsa từ sớm là phải coi chừng mụ cẩn thận. Tao vừa đem thuốc tới định cho mụ uống thì mụ đã ra tới cửa đứng múa rồi.

- Vậy là phải quá mà, với những nhân vật quan trọng như Katrina này thì mày phải tự check lại chứ đâu phải chỉ dặn tụi Aides không thôi là đủ. Có chuyện gì xảy ra, chẳng hạn như mụ chạy ra đường bị xe đụng thì trách nhiệm lại đổ lên đầu mày chứ đâu phải con Elsa.

Grace liếc Henrietta bằng cái kiểu liếc mà Beth vẫn dành cho Henrietta:

- Em biết, thưa chị Henrietta, em biết, bài học về trách nhiệm em vẫn thuộc. Tại vì đêm nay con Sandy bận với bệnh nhân mới của nó, một mình tao ở Nurse's Station, quay qua quay lại đủ thứ việc rồi quên bẵng đi.

Henrietta đập đập xoa bóp hay cánh tay, ra bộ ngao ngán thở dài:

- Hừ, quên, quên... Nếu không có tao... Ai bảo y tá không cần phải học võ đâu. Không có đẳng cấp như tao thì đêm nay sao hạ nổi mụ.

Grace co chân lên vuốt vuốt đôi panty hose đã bị Katrina cào rách xoạc một đường dài trong lúc giằng co, thở ra não ruột:

- Tao thề tao sẽ không thèm sống lâu đâu. Tao thích chết đẹp hơn là sống già. Sống thêm nữa để mà điên như Katrina thì thẹn chết được.

Henrietta chẩu môi:

- Để coi, bây giờ thì mày nói vậy nhưng đến lúc già đi thì mày sẽ lại thấy tiếc đời, thấy thèm sống như lúc trẻ thèm yêu vậy... Và nếu mày đã điên như Katrina này thì còn biết gì đâu, cũng còn đẹp đẽ gì nữa đâu mà thẹn. Nhưng em ơi, cứ tin tao đi, mày mà cứ chui ra chui vào mấy cái Nursing Home này thì mày sẽ không phải sống lâu đâu. Mày sẽ chết vào khoảng... à à... coi nào, khoảng 50 tuổi như bà hoàng Grace vậy nhé. OK? Lúc đó thì mày cũng vẫn còn khá đẹp, với điều kiện là phải chịu khó nhịn ăn chứ đừng để quá khổ như bà Beth vậy. Ngoài thằng chồng mày ra sẽ còn biết bao nhiêu là người đến nhỏ lệ tiếc thương, biết bao nhiêu là hoa hồng trên mộ... Ô đẹp biết mấy, ngậm cười nơi chín suối nhé!

Biết Grace lãng mạn nên Henrietta vẫn cứ thêu dệt đủ mọi thứ chuyện trời trăng mây nước ra để chọc cho khuây khỏa những đêm dài, cũng như nó vẫn kể chuyện ma để dọa Sandy yếu bóng vía, còn Chi thì dấu kín cả cái lãng mạn lẫn cái yếu đuối để Henrietta không thể bước được vào thế giới rất Việt Nam của nàng nên nó để Chi được yên thân mà cười góp trước những câu chuyện của nó. Dù vậy, thỉnh thoảng Henrietta cũng nói được những câu khá hay ho, chẳng hạn như nó tuyên bố, tất cả chúng ta đều là những kẻ cao cả thầm lặng, vì nếu không cao cả, không yêu nghề thì không ai có thể ở lại nơi này quá một đêm. Chỉ khác là mỗi người có người có một cách, một lý do yêu khác nhau mà thôi, thí dụ như con Grace yêu nghề chỉ vì hồi High School nó lỡ đọc phải cái truyện Doctor Jivago. “Còn mày thì mày yêu ai, Henrie?” Grace hất mặt. “Tao hả? Tao yêu... Katrina”. Đêm nay Henrietta lại lập lại câu ấy. Nó vừa nói yêu Katrina theo cái điệp khúc có quãng ngắt của mụ, tựa như Chi nói chuyện với Sylvia bằng thứ ngôn ngữ bập bẹ, vừa chận thêm gối kín mít quanh giường Katrina. Không vùng vẫy được nữa, Katrina vẫn cố trườn mình lên một chút, đưa đầu lên cao khỏi chiếc gối, giương đôi mắt điên dại lên nhìn cả ba, miệng rì rầm những điệp khúc đang đến hồi nhỏ dần nhỏ dần của mụ. Henrietta rót cho mụ một ly nước lạnh để trên bàn, sát tầm tay mụ:

- Để mụ giải khát chút, Katrina, đêm nay mụ hát hơi nhiều rồi.

Grace kêu lên:

- Mày cho mụ uống rồi cất ly đi Henrie, để đó mụ hất đổ hết đấy.

- Mày cho mụ uống đi, mụ không ưa tao đâu. Rồi cho mụ uống thuốc luôn đi. Lúc nãy mày cho mụ uống Navane chưa?...

Katrina ngoan ngoãn uống ừng ực từng ngụm nước như một đứa trẻ khát sữa sau cơn khóc dỗi. Uống xong mụ đẩy cái ly ra, cầm lấy tay Grace:

- Thank... you... thank... y... oú... oú...

Chi phì cười nhìn cái miệng rụng trơ hết răng nói líu ríu của mụ. Giọng mụ có lúc nghe eo éo như tiếng một con mèo, có lúc lại cà kíu cà kíu như tiếng một con ngỗng. Henrietta nhăn nhó:

- Coi điên điên vậy mà cũng còn lịch sự gớm. Vật lộn cho chán chê rồi đi cám ơn.

Katrina không cựa quậy, cũng không rầm rì nữa, mụ chắp hai bàn tay lại, gối sau gáy, mắt nhìn thẳng lên trần nhà như bắt đầu suy nghĩ xa xôi gì đó. Với kiểu gối tay như thế, mụ có cái vẻ trầm tư của một triết gia đang suy nghĩ về lẽ khổ đau của kiếp con người. Rõ ràng hơn nữa. Chi thấy mụ giống hệt như Simone de Beauvoir trong một bức ảnh mà Chi đã phóng lớn treo trước bàn học vào những năm trước 75, cái thuở mà cô bé Chi mới chập chững nhìn vào thế giới văn chương cũng như nhìn vào cả cuộc đời bằng đôi mắt của một cô bé Alice nhìn vào thế giới lạ kỳ. Thật khá khôi hài khi dẫn trí nhớ đi từ một mụ già điên đến một nhà tư tưởng, dù cả hai cùng là đàn bà và cùng sống già như nhau, nhưng đây là một sự giống nhau rất rõ ràng, rất sắc nét chứ không phải chỉ là một sự liên tưởng tới giọng con mèo hay giọng con ngỗng như Henrietta vẫn nói, có lẽ trong đầu mày có cả một vườn bách thú hả Chi. Cũng có đêm, với cái vẻ trầm tư rất de Beauvoir đó, không chịu thay áo quần, không chịu lên giường ngủ, cũng không cho tắt đèn, Katrina ngồi ở chiếc ghế bành kê sát cửa sổ, hai tay khoanh trước ngực. Cứ như thế mụ ngồi yên lặng suốt đêm, mắt đăm đăm nhìn ra cửa sổ. Đó là một đêm không trăng sao và sương mù dầy đặc, những ngọn đèn đường phía xa ngoài hàng cây chung quanh viện soi ánh sáng yếu ớt thành những vòng tròn giữa bầu sương mù như vòm hào quang trên đầu những thiên thần nhỏ trong những bức tranh mùa đông. Grace, Julie và rồi cả bà Beth thay nhau vào tắt đèn, dỗ mụ lên giường ngủ, mụ rên lên một cách sầu thảm: “Để tao... yên... ên... Để... ta... ao yê... ên... Tao cần... ánh sá... áng... “

Không thể cho mụ uống thêm thuốc ngủ, và hai roommates của mụ, mụ Trudy và mụ Joanna cũng đã đi vào giai đoạn cuối của Alzheimer’s Disease thỉnh thoảng chỉ cựa mình mở mắt ngó trừng trừng ngây dại rồi lại vùi đầu ngủ tiếp không than phiền gì nên cuối cùng Katrina được để ngồi yên trong ánh sáng chói gắt của cả ba ngọn đèn phòng ngủ cùng bật, mắt đăm đăm nhìn ra ngoài bầu trời đêm đặc quánh sương mù. Đêm ấy trực bên Station 2, nhưng chốc một Chi lại chạy sang nhìn mụ, nhìn cái vẻ trầm tư kỳ lạ bất ngờ ấy. Chi cố tưởng tượng ra những thay đổi của từng tế bào não, từng vùng trí nhớ trở về, từng hình ảnh cũ đang gõ cửa. Những hình ảnh giống như những con rối hay những bóng ma trơi của cả quãng đời dài đặc đang kéo về nhảy múa trong cái mịt mờ của trí nhớ đã đen kịt sương mù, thảng hoặc vỡ ra những đốm sáng như những vòm hào quang trên đầu các thiên thần nhỏ trong tranh vẽ đêm mùa đông. Những đốm sáng vỡ ra, vỡ ra, bộ óc già chết như một chiếc hộp đậy kín vỡ ra... Tao cần... sá... áng... Tao cần ánh... sáng... Katrina là loại lãng trí hiền, chỉ lên cơn định kỳ vào những đêm trăng, thỉnh thoảng vào những đêm thời tiết đổi, ngoài ra bình thường mụ không phá phách gì, sức khỏe mụ cũng được tạm coi là khá. Chân mụ còn khỏe mạnh đi đứng vững vàng không run rẩy, không cần tới xe lăn nên mụ thích

được thả tự do cho lần mò đi khắp từ hành lang này sang hành lang khác, miệng líu ríu những điệp khúc quen thuộc với tất cả mọi người và không với ai cả. Mụ có thể tự đi vào toilet một mình khi cần, không đợi ai dẫn dắt hay nhắc nhở, nhưng sau đó thì phải có người vào lôi mụ ra vì mụ thường lấy cớ phải rửa tay sau khi tiêu tiểu để mở nước xối xả rồi kéo cuộn giấy lau tay xuống bịt lấy vòi nước. Những lúc không có ai để ý, mụ đã xổ hết tất cả các cuộn giấy có sẵn trong toilet ra cho cái trò nghịch nước của mụ. Không rõ vì lý do thầm kín nào, mụ thường lần mò xuống dãy phòng đàn ông, đứng ngẩn ngơ từng hồi từ phòng này sang phòng khác rồi đến đúng giường lão Roger, rờ rẫm hai chân lão, có khi tốc hết chăn mền lão ra, miệng ú ớ vui mừng như gặp lại được người yêu cũ. Roger thì lại là một lão già tỉnh táo, bị phỏng toàn thân trong một vụ cháy tám năm về trước. Lão nằm bẹp trên giường gần như suốt ngày, từ chối một cách cương quyết mọi khuyên nhủ ngồi dậy đi đứng tập luyện tay chân, một phần vì cái catheter đeo lằng nhằng bên mình, một phần vì cái mặc cảm triền miên không muốn ai trông thấy bộ mặt và những phần thân thể mà quần áo không che dấu hết để lộ ra những dấu vết phỏng khủng khiếp. Lão nổi giận quả quyết rằng lão không quen biết nợ nần gì với Katrina bao giờ và hét lên khi thấy bóng mụ lảng vảng ngoài cửa, dù bình thường lão câm nín như một bóng ma không muốn gặp gỡ người trần. Roger đặc biệt yêu mến Chi, lão biết những giờ Chi sẽ vào thăm lão mỗi đêm để kéo dây bật sáng ngọn đèn đầu đường mỗi khi nàng bước vào: "Hi, sweetheart," để Chi đến bên hỏi thăm lão, đặt tay lên trán lão, kéo lại tấm chăn, sửa lại chiếc gối, rót đầy ly nước cho lão uống thuốc, những điều lặt vặt cần thiết mà Chi biết rõ ý nghĩa của nó và nàng làm với tất cả nỗi buồn rầu dịu dàng như thể nàng đang phải làm cho chính mình. Những điều cần thiết không hẳn chỉ vì tấm chăn lão rơi, chiếc gối lão lệch hay ly nước lão cạn mà là để thỏa mãn cái nhu cầu muôn thuở của con người, cái nhu cầu càng về cuối đời càng đau đớn thiết tha là muốn được an ủi, được chăm nom săn sóc yêu thương. Sau đó thì lão lại tự tay tắt đèn nhắm mắt ngủ lại sau khi nắm tay Chi, thì thầm: "Good night, sweetheart," và miệng còn hé cười, cái nụ cười êm hóa ra buồn rầu trên khuôn mặt sần sùi dúm dó. Đêm nào phiền hà lắm lão mới than phiền, hoặc một vùng bed sores nào đó mới thấy sau lưng làm lão nhức nhối, hoặc lão Hills rên rỉ, lão Monpavio lải nhải từ đầu hôm làm lão không ngủ được, hoặc Laundry Room ban sáng để lộn đâu mất của lão chiếc quần tây, hoặc có khi, đêm nay Chi mặc áo mới phải không Chi?

Phải mất một thời gian khá lâu Chi mới làm quen được với khuôn mặt kinh dị của lão, làm quen được với chữ sweetheart thốt ra từ đôi môi hơi kéo xệch qua một bên vì một đường may dài bên mép trái, làm quen được với một điều dường như là một tình yêu vô vọng và vĩnh cửu đối với một hình bóng nào đó đến từ những năm tháng thanh xuân của cuộc đời lão. Lâu dần Chi cũng đem lòng ân cần với lão hơn với các lão già khác, và dĩ nhiên, hơn là với lão Monpavio, và rồi cũng phải giải thích với con mắt soi mói của Henrietta, với cái người yêu mến mình thì tự nhiên là mình cũng phải yêu mến lại, không nhiều thì ít chứ, dễ hiểu thôi mà Henrie. Một đêm Chi giật mình hốt hoảng vì đèn phòng lão bật sáng và tiếng lão hét dữ dội vọng lên. Katrina đã lần đến bên giường, tốc hết chăn mền đắp trên người lão ra và mò mẫm thế nào nắm được sợi dây dẫn với cái Catheter kéo mạnh. Sợi dây tuột ra, nước tiểu chảy tung toé trên chăn nệm. Roger hét lên giận dữ và đau đớn, lão chồm dậy chụp lấy cổ tay Katrina nghiến răng vặn bằng

hết sức bình sinh. Lúc Chi chạy vào thì lão đã xô được Katrina ngã ngồi xuống đất, mụ ôm lấy cổ tay kêu khóc ầm ĩ... Tao... ao thương nó... Sa... ao nó không thương tao... ao... Vừa hốt hoảng lại vừa buồn cười, Chi đẩy mụ ra cho Henrietta và Grace dẫn đi, mụ cứ ôm lấy cổ tay mà kêu khóc ầm ĩ hàng giờ sau đó. Cái điệp khúc trầm bổng ai oán như một người bị tình phụ vọng giữa đêm khuya nghe não nề da diết. Lão Roger thì làm Chi bận bịu gần hết đêm đó, không hẳn vì đau mà vì cơn giận dữ kích động, lão lên cơn sốt từ khoảng ba giờ sáng đến chiều hôm sau mới hạ. Lão lập đi lập lại rằng Katrina mà còn mò đến phòng lão lần nữa, lão sẽ giết mụ. Chi bật cười, vỗ về:

- Lão nên tha thứ cho Katrina, Roger ạ, vì mụ thương lão mà. Đừng có giận dữ quá với người đàn bà đã nặng lòng vì mình chứ.

Roger nhún vai:

- Nhưng tao không muốn thấy mặt nó, tao không muốn nó thương tao. Tao không muốn nó... tao muốn... mày thôi... Chi...

Chi khẽ lùi lại một bước:

- Ồ, sao lão lại không thương Katrina được? Lão chê mụ già hả? Rồi tôi cũng sẽ già vậy, có ai trẻ mãi được đâu. Đến lúc đó biết đâu trông tôi còn tệ hơn cả Katrina nữa thì sao?

- Không đâu Chi, không bao giờ đâu, Chi sẽ không bao giờ xấu xí vô duyên như Katrina đâu, và tao cũng sẽ không bao giờ được thấy mày già đâu... Tao sắp chết rồi. Tao sẽ mang theo hình ảnh trẻ đẹp dịu dàng của mày ngày hôm nay cho đến khi tao chết, cũng như tao vẫn nhớ hình ảnh của người vợ đầu tiên chết lúc vừa hai mươi tuổi của tao. Hồi đó tao mới có hai mươi bốn tuổi. Tao chỉ gặp nó có một lần là yêu ngay. Nó nhỏ bé, dịu dàng và dễ thương như mày bây giờ... Chi...

Dù yêu mến Roger, dù vẫn tự nhủ mình có bổn phận phải an ủi lão, Chi vẫn không thể nấn ná lại bên giường lão lâu hơn những khi lão bắt đầu kể lể. Cả thực tại, cả dĩ vãng, cả cuộc đời Roger không có mặt ở

đây, trong cái không gian màu trắng tinh sạch lạnh lẽo vây phủ bốn bề này mà là có mặt ở bên ngoài cửa sổ, phía những tiếng chim kêu, tiếng xe chạy, tiếng rì rầm huyên náo của cuộc đời mà những hàng cây và mấy lớp tường trắng không ngăn được hết. Roger vẫn kể lể với Chi hàng giờ về người vợ trẻ yểu mệnh ngày xa xưa của lão, một người con gái gốc Ý, mắt đen và tóc đen như Chi, một người dáng thanh tú mảnh mai như một cây hoa đào nhỏ mùa xuân đứng trên đỉnh ngọn đồi. Có lẽ ngày xưa lão cũng làm thơ… Tao sắp chết rồi... Tao sắp chết rồi... Những lời lẽ thê thiết của lão dội vào tai Chi, lùng bùng trong đầu làm nàng đến một lúc có cảm tưởng như mình cũng sắp chết mất. Nàng cũng đang nằm bệnh, đang đếm đang đo đang đọc được tên của cái chết dần mòn từng phần thân thể, từng phần giác quan tế bào. Cái chết đang chiếm đoạt dần, đang bước tới dần, tới thật chậm bằng những bước chân chắc nịch lên trên óc não. Cái thảm thiết của lão Roger không phải ở chỗ đau đớn, vì những vết thương của lão đã lành từ lâu, mà là ở chỗ lão không phải chờ đợi một điều gì ngoài cái chết, và lão đã chờ quá lâu, trong một trạng thái tỉnh táo đáng sợ. Dường như có một lần lão đã nói với Katrina, như thể tâm sự, rằng lão thèm có cái nhanh nhẹn và sự điên dại của mụ. Katrina, kỳ diệu thay, cũng bắt được rất nhanh những tín hiệu của một cõi lòng vừa thoáng mở, và mụ đeo riết lão từ đó. Còn Roger thì lại xoay ra đóng cái vai tuồng của một chàng Trương Chi mặt mũi kinh dị nhưng mải miết yêu bóng hình yêu kiều của một Mỵ Nương nào đó cho đến khi mang xuống tuyền đài. Đầu óc càng tỉnh táo thì quá khứ vây quanh lại càng dầy đặc, hỗn độn mớ kỷ niệm dày vò của yêu ghét hận thù, của ân oán say mê. Cả một cuộc đời lãng đãng ở chung quanh như những bóng ma kêu gào được sống lại. Thật sự, Chi nghĩ, đến cái lúc phải vào nằm bệnh ở đây thì những kẻ mất trí như Katrina vẫn dễ chịu hơn vì không có gì đáng sợ hơn cho bằng tỉnh giữa những người điên, giữa những khối thịt lăn lộn câm lặng. Cái chết cảm được và đếm được như hơi thở ngày một mòn mỏi, trí óc mỗi ngày một váng vất những giấc hôn mê, mắt nhìn mỗi ngày một nhòe nhoẹt những hình dáng người qua lại, tiếng nói lao xao... Những chiếc giường trống rồi đầy, đầy rồi trống, người ta theo nhau chết, theo nhau rụng xuống giản dị như lá mùa thu theo nhau rụng từng cơn xuống đất để mùa sau chồi xanh mọc lại trên cành khô. Mỗi khi nghĩ đến những điều đó Chi lại thấy sợ hãi, thấy tê liệt hết một vùng nữa trong óc não, thấy những tế bào trong cơ thể đang già đi theo từng phút giây. Thấy muốn chết ngay bây giờ, ngay bây giờ chứ không đợi đến cái chết năm mươi tuổi như Henrietta vừa vẽ ra cho Grace có hoa hồng và nước mắt rơi trên mộ. Đêm ở đây thật sự đã đắp chồng chất lên thêm cho lòng Chi những nấm mộ không hương khói. Chi lại nghĩ tới những điều mà mọi người chung quanh đã nói về công việc mà nàng đang theo đuổi. Thật là một cái ngành rất hợp với cõi lòng đầy mộ chí của em. Ờ nói như vậy thì em phải làm nghề tống táng, đại lý tô bia mới phải chứ. Cần gì, vì em đâu thích quẳng người xuống huyệt, em chỉ thích đặt tay lên những trái tim thoi thóp thôi mà, phải không? Mười mấy năm đã qua rồi mà em vẫn còn yêu cầu chuyện Những-người-áo-trắng hay sao? Ôi cái câu chuyện đã làm mềm lòng những cô bé ngây thơ ôm mộng cứu chuộc cuộc đời biết mấy... Chi bước tới kéo màn cửa, vịn tay lên chốt cửa kính toan tìm chút hơi lạnh nửa đêm ở bên ngoài, chợt khựng người nhìn cái bóng trắng toát của mình đột ngột hiện ra trên mặt kính. Tóc tai mặt mũi này, những người áo trắng này, mười một năm đã qua rồi. Bao nhiêu năm nữa thì mình sẽ vào đây, không phải để đếm đêm đi qua những cánh cửa phòng này, lắng nghe những nhịp tim thoi thóp này mà là để nằm trên chính những chiếc giường kia, sống giữa những cơn mộng du trở lại cuộc đời những đêm thâu tràn dãi hay ngủ những giấc ngủ triền miên của những thân xác không tiếng than?

Ở ngoài kia, trăng treo cao ngất trên đỉnh ngọn cây, trời trong và xanh đục những sương mù. Ánh sáng vàng như thấm lạnh đến từng chân tóc. Trăng đầy. Trăng cũ. Một đàn con trai rủ đàn con gái ra ngồi nhìn trăng…

Tiếng kim đồng hồ nhích từng giây gõ vào đêm. Gõ vào đầu. Những tế bào già đi theo từng sát na. Chi chợt nghe người rờn rợn như muốn lên cơn sốt. Ở dưới đường phố, một chiếc xe vừa lao vút qua, tiếng bánh xe nghiến rợn trên đường nhựa đánh thức một con chim ngủ đâu đó giữa những lùm cây bên cửa sổ kêu lên thảng thốt như tiếng trẻ con khóc giật mình. Giữa những tiếng động ấy là tiếng nấc của mụ Edna nghe rõ mồn một từng chập từng chập. Mụ này có cái tật mỗi lần thấy mụ May cùng phòng có con cháu đến thăm lại quay mặt vào tường khóc nức nở không cách gì dỗ được, và bao giờ cũng vậy, trận khóc ban ngày kéo theo những cơn nấc dỗi từng chập ban đêm nghe như nghẹt thở. Ánh trăng, theo tay kéo màn cửa của Chi, lùa vào phòng dọi trên khuôn mặt quắt queo như gẫy gục xuống ngực của mụ Trina, cái miệng há hốc không răng thở phì phò như một cái hang gió lùa của mụ Amy. Con búp bê gẫy tay của mụ Carla nằm lăn dưới chân giường giữa vùng ánh sáng của ánh trăng, cái miệng nó ngoác cười đến tận mang tai trông như mặt một con quỉ nhỏ.

Chi bất giác đứng dừng lại ở một phòng mà nàng vừa nhận ra là có đến hai giường trống. Nàng bước vào nhìn đăm đăm hai chiếc giường đã được làm sạch trải phẳng phiu để chờ đón những con bệnh mới, tự nhiên cảm thấy như nghẹt thở. Ai vừa mất vậy? Những cái tên lùng bùng trong đầu. Những khuôn mặt xác chết y hệt như nhau ở mức độ già nua và sầu thảm. Marian. Barbara. Joanna. Những khuôn mặt da trắng khi tắt thở lại càng trắng bệt như vôi. Tiếng Henrietta gọi ơi ới ở ngoài đầu hành lang kéo Chi ra khỏi cơn nghẹt thở lùng bùng đầu óc. Chi kéo nhanh màn cửa, quay vào gọi nó:

- Henrie, Henrie, lại đây...

Henrietta quay lại theo tiếng Chi, đứng dừng trên ngưỡng cửa, bóng nó đổ thành một vệt dài cắt khoảng trăng chiếu mờ trên tường ra làm đôi:

- Gì vậy?

Chi chỉ tay về hai chiếc giường trống:

- Tao nghĩ hoài không ra tên hai mụ nằm đây... Tao nhớ cả hai còn khá lắm mà.

Henrietta trừng mắt:

- Mày có mê ngủ hay không? Mụ Janette đổi qua Station 1 hôm qua, còn mụ Louise thì chết ngay trong Beauty Room trong lúc đang uốn lại mớ tóc đỏ để mừng sinh nhật thứ 83 sáng này; mày vừa mới nghe report đây mà, quên rồi à? Mày làm sao vậy?

Chi thừ người:

- Không biết nữa... Không hiểu sao tao nghe nói Louise này mà cứ nghĩ đến Louise ở phòng bên kia...

Henrietta tỏ ra rất quen thuộc với những cơn lơ đãng bần thần của Chi, nó tiến tới, tát nhẹ vào một bên, rồi cả hai bên má Chi, riễu cợt:

- Tỉnh chưa em? Thôi dù sao mụ cũng chết rồi, để lát nữa khóc cũng được. Bây giờ nghe tao hỏi đây. Mày thấy mụ Gloria của tao đâu không?

Chi không bỏ lỡ cơ hội lên giọng lại:

- Mụ ngủ gục bên TV Room chứ đâu. Mày sang đó thì biết

Henrietta khoát tay:

- Mày đi với tao đi.

Chi nheo mắt:

- Mày... sợ ma à?

Henrietta lại chồm tới, chĩa những móng tay sơn móng đỏ trước mặt Chi:

- Mày lộn rồi, tao chứ đâu phải con Sandy, tao thì trị cả người lẫn ma. Tao chỉ e mình tao lôi mụ Gloria về phòng thì hơi khó vậy thôi. Có đi hay không thì bảo?

Chiếc TV lớn ở phòng TV vẫn còn mở với âm thanh vừa đủ một người nghe. Mụ Gloria kéo ghế ngồi gần như sát với khung kính màn ảnh nhỏ, gục đầu vào thành ghế thở nặng nhọc, cặp kính trễ xuống sống mũi khoằm, một giòng nước dãi chảy chảy từ bên mép xuống đọng lại ở một ngấn trũng của chiếc cổ da nhăn nhúm, Henrietta lay nhẹ vai Gloria:

- Gloria, Gloria, dậy đi thôi... Đêm nào mụ cũng ngủ gục ngoài này vậy sao? Nào, Gloria, về phòng nào, khuya lắm rồi... Oh, sao hôm nay mụ mặc cái áo đẹp thế này...

Gloria cựa mình ậm ừ rồi lại gục đầu xuống ngủ tiếp. Henrietta gỡ cặp kính cũ vàng ệch buộc dây lòng thòng bỏ vào túi áo mụ rồi xốc nách mụ dậy. Gloria bước lê theo Henrietta và Chi, lúc thì ngả đầu vào vai nàng, lúc thì đổ sang bên Henrietta, đôi slipper cũ bay hết lớp nhung mịn trên đầu mũi kêu lẹp xẹp theo bước chân mụ. Gloria là một trong những bệnh nhân lâu đời nhất ở đây, mụ được đưa vào đây từ mười hai năm về trước. Hồi ấy mụ còn rất khỏe mạnh, chẳng cần đến ai săn sóc và cũng không muốn bị săn sóc, ít khi nào mụ chịu ở yên trong phòng. Suốt ngày mụ quanh quẩn ngoài phòng ăn, xếp đi xếp lại những cuốn sách trên kệ, tỉ mỉ lau từng chiếc lá của những chậu cây cảnh, vui vẻ giúp nhà bếp dọn bàn trong giờ ăn, xông xáo và hoạt bát nhất trong những buổi nói chuyện được tổ chức hàng ngày giữa các bệnh nhân... Nhưng theo thời gian, sức khỏe mụ suy yếu dần và từ khi Chi đến làm việc ở đây, nàng chỉ thấy mụ lủi thủi ngồi ngoài TV Room suốt ngày. Và cũng vì phải vào ở đây khá sớm nên trong tình

thương, trong niềm mong nhớ mà mụ dành cho con cháu luôn luôn pha lẫn một nỗi buồn tủi vô biên. Lũ con cháu Gloria thì mỗi năm vào thăm mụ được khoảng ba lần, lễ Giáng Sinh, sinh nhật mụ, và Mother's Day. Chúng mang vào cho mụ những gói quà buộc nơ xanh đỏ, những tấm thiệp, kẹo chocolate, phần gà tây và cây thông giả buộc đồ chơi lủng lẳng. Gà tây thừa mứa cộng với phần gà tây được dọn đặc biệt trong những ngày lễ ở đây thì mụ dúi cho tất cả mọi người chung quanh tầm tay mụ, kẹo chocolate thì mụ nhai suốt ngày đêm bằng tất cả niềm vui của một cô bé lên mười. Những gói quà, những dây nơ xanh đỏ bạc màu từ nhiều năm dồn lại được mụ xếp cẩn thận phẳng phiu để đầy chung quanh đầu giường. Cây thông nhỏ treo những đồ chơi giả ngớ ngẩn chỉ làm vui mắt trẻ con thì mụ giữ hết mùa đông sang đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, rồi mùa đông sang năm. Cho đến khi góc phòng và tủ dành cho mụ không còn đủ chỗ nữa, mụ mới tiếc rẻ đưa cho người con những cây cũ nhất, dặn đi dặn lại rằng phải đem về nhà, cất kỹ cho mụ ở trong một chiếc tủ nào đó. Bà con gái mụ cau có ôm những cây thông bụi bám ra khỏi phòng, vất ngay vào chiếc thùng rác bên hông hành lang. Mụ khóc rồi cười tíu tít, kể lể huyên thuyên những câu chuyện của ba, bốn tháng dồn lại để thỏa niềm hờn tủi nhớ mong, để cầm chân lũ con cháu ngồi lại thêm được phút nào hay phút nấy. Nhưng những câu chuyện huyên thuyên của mụ, cố gắng lắm thì cũng không đi xa hơn được cái không gian buồn rầu mà lũ con cháu mụ hết sức không muốn nghe nhiều hơn, thuốc men bệnh tật, bác sĩ, y tá, những bữa ăn hằng ngày, mụ già cùng phòng mới được đưa vào tháng trước hôm qua đã chết... Lũ con cháu, dường như yên tâm thấy mụ chưa chết, tự cảm thấy đã làm đủ bổn phận, bấm nhau ríu rít rút về. Lâu dần, có lẽ mụ cũng cảm thấy mình còn may mắn hơn nhiều người khác, những người không bao giờ có ai vào thăm, không bao giờ có cây thông giả để bày trên tủ ngoài những tấm thiệp của nhà thờ gửi tới cho mỗi bệnh nhân vào mùa Giáng Sinh kèm theo cuốn Kinh Thánh, và một vài tấm thiệp của những người thân còn sót lại trên cõi đời được gửi tới thảng hoặc mỗi năm vài lần mang con dấu những tiểu bang xa xôi nào đó. Những tấm thiệp màu mè, lời lẽ in sẵn, ký tên nghuệch ngoạc kèm theo một vài chữ vội vàng và máy móc đến nực cười... We love you, Think about you, Care about you, You are my love... Cho đến gần nửa năm nay thì cuộc sống hàng ngày của Gloria đã thay đổi hẳn. Người con rể mụ chết vì một tai nạn xe hơi, bà con gái đột nhiên trở thành góa bụa, trơ trọi vì những đứa con lớn đã bỏ đi xa. Bà này vào khoảng 50 tuổi, không còn đủ trẻ và đẹp để lấy được chồng khác, không đủ giàu để được tán tỉnh và bị allergy với chó mèo nên cuối cùng, bao nhiêu tình thương có dịp dồn lại hết cho người mẹ già. Có lẽ cho đến lúc ấy bà ta mới chia chung được hết nỗi buồn của cảnh già hiu quạnh, thấm thía được hết lẽ phù du của kiếp người. Bà ta vào thăm Gloria mỗi ngày một lần vào giờ ăn buổi trưa hoặc chiều, thường thì vào buổi chiều là cái giờ khắc mà người ta dễ cảm thấy âu sầu nhất trong ngày, đút thức ăn cho mụ, dắt mụ đi dạo quanh ngoài vườn, ngồi lại thủ thỉ với mụ cho đến khi trời tối. Cái cảnh hai mẹ con mà người con gái cũng đã xế bóng quanh quẩn san sẻ tình thương cho nhau trông rất dễ mủi lòng. Nhưng không may, cái cảnh êm đẹp mủi lòng ấy không kéo dài được lâu, người con gái Gloria lại không sống lâu bằng mụ. Bà ta chết sau một cơn đau tim ba tuần lễ trước. Các cháu Gloria quyết định không cho mụ hay vì để một mụ già 80 tuổi khóc con thì cũng chẳng có ích gì hơn là để mụ sống thêm được ngày nào hay ngày ấy trong niềm tin tưởng rằng con mụ còn sống ở đâu đây. Khoảng một tuần lễ sau khi tang lễ xong xuôi, một cô bé xinh đẹp mười sáu tuổi, con út của bà này, cháu ngoại Gloria, vào thăm mụ với một bó hoa màu tím. Cô ta nói mẹ cô bận đi thăm cách anh chị cô ở đâu đó trong ít lâu. Gloria không thắc mắc gì vì con hay cháu gì cũng thế, miễn là có người vào thăm để mụ tin rằng mụ còn được nghĩ tới là đủ. Dường như mụ còn có chiều hãnh diện khi nói với mọi người chung quanh rằng cô gái tươi trẻ xinh đẹp như một cây thông non kia chính là cháu mụ. Nhưng tiếc thay, cái tình thương của một cô bé mười sáu tuổi với bà

ngoại già giống như một cơn mưa bóng mây tưới không đủ thấm vầng đất hạn và cái cảnh giới buồn rầu trong Nursing Home không giữ được cô bé quá ba buổi chiều mùa đông, là cái khoảng thời gian rộn ràng xao xuyến nhất của năm. Cô ta vừa mất cả cha lẫn mẹ thì lại càng có quyền đi tìm các nguồn an ủi khác chứ đâu có bổn phận phải trở thành nguồn an ủi của ai. Thế là từ sau ngày cô bé biến mất, mỗi ngày vào giờ ăn chiều, khi các con bệnh tương đối khỏe đã được đưa ra phòng ăn và các bệnh nặng nằm trên giường đã có khay ăn trước mặt, chỉ còn Gloria chống cái walker đứng lẻ loi tựa cửa phòng, mắt đăm đăm dõi về phía tít cuối dãy hành lang, nơi có cánh cửa ra vào dành cho khách thăm viếng. Tất cả mọi lời khuyên nhủ đều được mụ từ chối một cách buồn rầu: "Tao phải chờ con tao, cháu tao... Thế nào tụi nó cũng tới mà..." Cuối cùng, khi thức ăn đã nguội lạnh, nhịn mãi cũng đói, mụ lủi thủi ngồi xuống chiếc ghế của mụ, chiếc ghế trống dành cho người con gái kê sát bên cạnh. Hờ hững nhìn khay ăn được ân cần đưa tới trước mặt, mụ đẩy ra hết các phần thịt, rau, trứng... lóng cóng xúc từng muỗng cereals vào miệng, nuốt như nuốt phải độc dược, nước mắt trào ra từ hai khoé mắt lòa, chảy dài xuống khuôn mặt nhăn nhúm như một trái táo tàu khô. Trông mụ giống như một đứa bé đợi mãi không thấy mẹ về chợ để vòi quà, phải ngồi ăn một mình trong lẻ loi và hờn tủi. Quần áo của mụ, trong những tháng sau này, được người con gái đem về nhà giặt hàng tuần sau khi mua sắm cho mụ một loạt mới, thải hết những quần áo cũ mà trong mười hai năm trời bà ta đã không quan tâm cho lắm. Bây giờ thì Laundry Room lại đảm nhận trở lại việc giặt giũ cho mụ như cũ, và chỉ cái việc phải ghi tên và số phòng vào mặt lưng trái những chiếc áo của mụ cũng làm Gloria ngồi kể lể hằng giờ với con gấu xám mà người con gái đem vào để bên gối mụ hồi lễ Tạ Ơn. Gloria héo hắt đi nhanh chóng như một cái cây vừa bị đốn gốc, mái tóc xám lơ thơ cũng vừa uốn lại hồi dịp lễ rụng tơi tả, mụ ngủ những giấc ngủ chập chờn cả đêm lẫn ngày. Có lẽ mụ không còn sống được bao lâu nữa. Nhưng mụ chết đi thì cũng chỉ có nghĩa là một hồ sơ nữa được đóng lại, ở đây, và cô bé xinh đẹp mười sáu tuổi kia không chắc sẽ nhỏ được một giọt lệ u buồn nào. Thời gian mà Gloria sống ở đây dài gần bằng tuổi đời cô ta, và có lẽ ở trong trí nhớ mới lớn của cô gái nhỏ ấy không giữ được một chút kỷ niệm nào về bà ngoại già. Cô ta cũng đã không được dạy cho về lòng yêu thương, tình hiếu thảo và bổn phận, không kịp thừa hưởng chút nào cái di sản tinh thần từ tình thương muộn màng mà mẹ cô ta đã đem đến cho Gloria những ngày cuối cùng của cuộc đời, nên bó hoa màu tím và một vài buổi chiều đến thăm mụ đối với cô ta chỉ có nghĩa là một trong những công việc phải làm sau khi mẹ mất. Sau đó, cây thông tươi non lại tiếp tục hối hả lăn vào cuộc đời, chờ đợi những mùa vui để Gloria, cây thông tàn úa trở về với góc phòng của mụ, sống tiếp phần đời của mụ cho đến khi thực sự chết đi.

Vốn tính hiền lành, buồn rầu và lặng lẽ, không trở tật trái chứng, nói năng lúc nào cũng như cầu khẩn van xin nên ai cũng thương mến Gloria, và bây giờ người ta chịu đựng những lời kể lể than trách rì rầm ngày đêm của mụ như chịu đựng một thứ kinh cầu nguyện. Một thứ kinh cầu nghe não nuột lê thê nhưng ai cũng cố nhủ mình phải nghe để cứu rỗi cho phần hồn mai sau. Cái mảnh linh hồn nhỏ nhoi lắt lay tội nghiệp như đốm lửa tàn cháy chẳng soi sáng được cho ai mà cho chính nỗi buồn rầu thảm thiết, cho lòng oán trách cuộc đời bội bạc vô tâm.

Gloria được đặt lên giường, quay úp mặt ngay xuống gối, đôi vai rung động theo một nhịp thở yếu ớt đứt quãng. Chi biết mụ chưa ngủ say, tần ngần không biết nên đứng lại hay bước ra ngay để tránh cơn khóc giật mình của mụ thì mụ đã chồm dậy, nắm lấy tay áo Henrietta đang đứng ngay bên đầu giường, ghì mạnh:

- Nancy, Nancy hả?... Sao con đi lâu quá vậy?... Mẹ chờ con lâu quá, Nancy...

Henrietta đưa mắt nhìn Chi, buông tay đứng sững, nhún vai cười nhưng mắt nó thì không. Chi nhẹ gỡ từng ngón tay Gloria ra, đặt duỗi cánh tay mụ xuống dưới lớp chăn, chận thêm hai chiếc gối hai bên đầu vì Gloria ngủ hay lăn lộn va đầu vào thành giường, đoạn kéo Henrietta bước ra, hi vọng mụ sẽ ngủ lại mau chóng với giấc mơ hiền lành có người con gái cuối đời cũng không hạnh phúc nên đem hết tình thương muộn màng về giành cho bà mẹ già trăm tuổi. Đi bên cạnh nàng, Henrietta thì thầm, giọng thật buồn, thật khẽ, Chi Chi, tao thấy Gloria đã quá già nua để phải sống thêm nữa, chờ đợi thêm nữa và mộng thêm nữa những giấc mộng đẹp buồn rầu như vậy.

Henrietta buông mình nặng nề xuống chiếc ghế dài, thuận chân đá luôn vào đùi Grace, bên mà chiếc vớ nylon đã rách xoạc từ lúc nãy:

- Sao, mày có định cởi vớ ra không hay là định mặc luôn đến sáng mai đây?

Grace ngước lên, lắc đầu:

- Tao cũng không biết nữa, cởi ra bây giờ thì lạnh chân, mà để đến sáng mai, trước mắt tất cả mọi người thì lại càng không ổn hơn nữa.

Henrietta đắc ý cười rộ lên:

- Tao đã nhắc mày nhiều lần rồi, cả con Chi nữa, những đứa cứ chuyên môn mặc váy đó. Đi làm ban đêm thì mặc quần cho nó tiện, lại ấm nữa, ai vào đây mà ngắm đùi mày đâu. Còn đã quen tật mặc váy thì lúc nào cũng phải mang sẵn một đôi panty hose nữa, một áo khoác nữa, để khỏi phải mò xuống Laundry Room mà giặt áo như con Sandy hôm nay vậy. Tao thì lúc nào cũng có sẵn cả một bộ uniform để ngoài xe, tiện lợi cho những khi cần thiết.

Grace toan nói gì đó, nhưng lại ngưng bặt, nghiêng đầu lắng nghe. Từ phía hành lang dẫn ra dãy phòng đàn ông, tiếng lão Monpavio vọng ra lồng lộng: "... Number one... Number one... Number one... " Henrietta lại rũ ra cười:

- Đến lượt mày đó Chi. Lão cũng tử tế đấy chứ, lão đợi đến lúc tụi mình thong thả một chút rồi lão mới lên tiếng đấy.

Chi nhìn khuôn mặt bung ra như một bông hoa vì trận cười dòn của Henrietta, lại một lần nữa thấy thèm được cười hết miệng như nó, dù thật ra thì nụ cười hết miệng ấy cũng không làm Chi quên được ánh mắt buồn sững khi mụ Gloria nắm lấy tay áo mà gọi nó là Nancy lúc nãy. Và cũng rất nhanh, khi Chi liên tưởng tới đôi mắt buồn của nó, Henrietta vụt thở dài ảo não:

- Bây giờ tao lại đâm ra nhớ thằng Dick quá. Thật là điên mới không đi chơi với nó đêm nay để chui đầu vào đây nghe cái thứ moon language này... Oh... Dick...

Chi chận nó lại:

- Thôi đừng có giả bộ màu mè nữa Henrie, mày mà nhớ nhung gì thằng Dick, đừng có lôi tên nó ra mà gọi ầm ĩ ở đây, không át được giọng lão Monpavio đâu.

Grace tiếp:

- Lão Monpavio thì lão vẫn hét Number one đêm ngày mà. Đêm này thì lão chỉ hét lớn hơn chút đỉnh thôi. Mày đâu có lạ gì cái thứ Moon language của lão đâu mà vờ ngây thơ, Henrietta Lobster,... Oh... không, Henrietta Lopez...

Henrietta chụp cái ống nghe trên bàn ném luôn vào Grace. Grace nghiêng người chụp lấy, khúc khích cười. Henrietta cau có:

- Tao chẳng có ngây thơ gì, nhưng thỉnh thoảng chắc tao cũng ngây thơ hơn mày chút đỉnh vì tao sống đến đâu nghĩ đến đó, còn mày thì mày nghĩ trước và nghĩ nhiều hơn là sống, đôi khi tưởng tượng nhiều quá đi trước cả sự thật... Oh, tao không ưa những cái loại như mày... Ê Chi, mày có ưa cái loại như nó không?

Chi cười nụ:

- Mày có biết rằng khi mày nói như vậy là mày đang nói cả tao đấy không?

Henrietta ngồi dựng dậy nhìn Chi. Grace có thêm vây cánh, lại càng cười dòn hơn, vung cánh tay thon mượt lông măng vàng ném trả cái ống nghe lại cho Henrietta:

- Có thật là mày sống đến đâu nghĩ đến đó không? Hay là sống mà chẳng nghĩ quái gì hết? Oh, tao cũng chúa ghét những cái loại như mày...

- Loại tao thì sao? Loại tao thì sống tự nhiên thôi chứ sao. Cái loại khoác bên ngoài lớp thiên thần áo trắng như mày mới là đáng ngờ đấy.

Grace hứ lên:

- Mày làm như là mày không mặc áo trắng vậy!

- Nhưng tao la lớn cho mọi người biết là tao đen. Còn mày hả? Thí dụ nghe, lão Monpavio đó. Lão la Number one ít, tao khó chịu ít, lão la nhiều, tao khó chịu nhiều. Còn mày thì có quỉ biết được là lão dội vào trong đầu mày những gì. Bọn thục nữ ở thời này thì một là điên, hai là bệnh hoạn, ba là đạo đức giả, bốn là xấu đến nỗi không thằng nào thèm ngó tới. Mày không thuộc loại thứ tư, vậy thì chỉ có thể là một trong ba loại trên... Em ơi, mày làm tao nhớ tới Madonna, just like a virgin.

Grace đứng bật dậy, Chi tưởng nó sẽ nổi giận đến nơi, nhưng không, nó chỉ đỏ mặt, toan bước đi, rồi lại ngồi xuống, với tay lấy một tờ tạp chí, lật giở lơ đãng như thể không quan tâm tới câu chuyện với Henrietta nữa. Dáng nó nhỏ nhẹ buồn buồn, mái tóc vàng không cuốn chải thả hết về sau lưng, khuôn mặt nhìn nghiêng đẹp như một pho tượng trắng. Chi ưa nhìn cái vẻ dịu dàng của Grace mỗi khi nó cúi xuống giường bệnh nhân hỏi han bệnh tình, giọng nó ngọt ngào như mật, trong vắt như suối. Cái vẻ đẹp của thập niên 50 chứ không phải thập niên 80 như Henrietta, vậy mà hai đứa vẫn cứ chơi thân với nhau mới hay. Cảm thấy đã bắt đúng mạch Grace, Henrietta lại nhào tới ôm lấy con nhỏ như nó đã ôm Chi lúc nãy. Grace hất tay Henrietta ra, quay đầu về phía khác:

- Mày nói sai rồi Henrie. Nhưng thôi, bỏ chuyện cái lão mù đó đi.

- Bỏ sao được khi mà lão vẫn hét vang bốn bề kìa. Mày muốn nói tao nên nhét bông gòn vào tai hả?

Grace nhìn sang Chi:

- Mày nói đã có sẵn mấy cái urinal trên giường lão rồi phải không Chi?

- Ừ, cứ nghe tiếng lão thì biết mà. Lão hét theo một điệu đều đều chứ không khẩn cấp gì. Nếu tụi mày muốn thì tao sẽ... dán miệng lão lại cho, nhưng với điều kiện, nếu bà Beth mà thấy thì một trong hai đứa tụi mày phải nhận nghe.

Henrietta càu nhàu:

- Con Grace có muốn thì nhận, không có tao à. Trước sau tao vẫn không tán thành cái kiểu bà Beth không cho khép cửa các phòng ồn ào như phòng lão Monpavio lại. Để những đứa điên cứ hét lồng lộng như vậy thì ảnh hưởng tới những đứa tỉnh luôn chứ ích gì. Mỗi đứa một câu nghe phát điên lên được... - Tao không cột mày... - Sao mày cột ta... ao - Hàm răng tao đâu? ... Hàm răng tao đâu?... Number one... Number two... Ê Chi, tại sao mày lại chui vào cái nghề này? Ở xứ mày có những chuyện như vậy không?

Chi quay lại nhìn Henrietta, rồi quay nhìn đôi mắt trong vắt của Grace, đột nhiên thấy giọng mình trĩu xuống.

- Mày muốn biết hả, nghe tao đây. Suốt đời tao không biết đến chữ Nursing Home cho đến khi bước chân sang đây. Và tao không thể hình dung ra được Nursing Home như thế nào cho đến khi bước chân vào đây. Bà ngoại tao, bà nội tao đã sống nhọc nhằn suốt cả đời, mòn mỏi suốt cả đời vì loạn lạc, vì chiến tranh, vì đưa hết chồng đến con trai đi ra trận, nhưng đến lúc chết thì bà tao đã chết trong toại nguyện.

Cả Henrietta lẫn Grace cũng im lặng nhìn Chi, nàng tiếp:

- Vì bà tao đã chết giữa tình thương vây bọc chung quanh, vì cho đến giây phút cuối cùng, bà vẫn sống như một người có ích cho con cháu, vẫn là bài học của sự kiên nhẫn, lòng hi sinh, vẫn là hình ảnh tiêu biểu để hi vọng về một tương lai tốt đẹp hơn.

Henrietta lắc đầu chồm tới Chi rồi lại bật trở ra, chiếc ghế dài như oằn oại dưới cử động nặng nề của thân hình nó:

- Làm sao người ta có thể sống được như thế khi người ta đã già mất rồi?

Chi lập lại từng tiếng:

- ... Người ta vẫn sống như thế, và người ta sẽ còn sống như thế...

Henrietta chợt cười khặc lên:

- Oh, oh, tao hiểu rồi. Tại vì ở xứ mày, người ta luôn luôn phải mơ tưởng về một tương lai tốt đẹp hơn chứ gì? Còn ở đây, ở trên đất nước giàu có với một nền văn minh nhất thế giới này thì tụi tao đâu có cần phải mơ tưởng gì tới một tương lai nào khác nên cũng đâu cần phải ngã mũ chào quá khứ một cách quá ân cần làm chi. Cái tình thương yêu mà tụi mày dành cho ông bà cha mẹ, cho thế hệ trước chung qui chỉ có nghĩa là sự biến dạng đẹp đẽ của lòng thương xót về sự nhọc nhằn nghèo đói bệnh tật chiến tranh và chậm tiến mà đời họ đã phải trải qua thôi...

Chi cảm thấy rõ hai má mình đang nóng bừng lên, cơn giận dâng lên nghẹn cổ. Cơn giận mà nàng biết rằng đến một mức nào đó thì mớ ngôn ngữ của nàng sẽ không đủ để ném trả Henrietta. Rất nhanh, Chi muốn bật cười, đồng thời, kỳ quặc thay, nàng lại thấy thương xót cho Henrietta như chưa bao giờ thương xót nó đến thế. Chưa bao giờ Henrietta hiện ra dưới mắt nàng với đầy đủ tính chất Mỹ trong cuộc sống và cách nhìn cuộc đời như thế. Giọng Chi khàn lại, nàng lựa từng chữ một.

- Tội nghiệp mày, Henrie. Cách lý luận của mày không những tối tăm mà lại còn bội bạc nữa. Tao nhắc lại, đó là một sự bội bạc khi mày nói rằng tụi mày không cần phải mơ tới một tương lai nào khác nên cũng không cần phải ngã mũ chào quá khứ quá ân cần làm chi. Kế đó là một sự tối tăm vì mày không hiểu rằng đối với chúng tao, tình yêu thương dành cho cha mẹ già đặt trên căn bản thiêng liêng của huyết thống, của một nền tảng gia đình nó ràng buộc chặt chẽ từng người lại với nhau, như những mắt xích không rời, từ lúc sinh ra cho đến khi chết đi. Nhưng nói cho cùng, mày cũng không có lỗi gì đâu Henrie, vì cả một xã hội mà mày đã sinh ra và lớn lên đã được tập thành như vậy mà. Và dường như là mày cũng không định có con làm gì cho mệt vì dẫu có nuôi nổi đến mười đứa rồi thì mày cũng phải chết già chết héo một mình ở đây như tất cả mọi người đang ở đây mà thôi. Ồ, Henrie, tụi mày đang tìm cách xóa bỏ đi càng nhiều càng hay những món nợ tinh thần, những mối dây ràng buộc đời trước với đời sau. Người ta đẩy con cái ra khỏi nhà rất sớm, nói là đẩy chúng tự làm ra tiền, tự hiểu giá trị của đồng tiền, tự rèn luyện tinh thần độc lập. Người ta cũng đẩy cha mẹ vào viện dưỡng lão rất sớm, nói là để họ được chăm sóc chu đáo, được sống trong môi trường thích hợp giữa những người đồng tuổi, được thoát khỏi

phiền toái của cuộc đời bon chen. Đó là một sự man trá về tinh thần và là sự tự hủy về xã hội, mày có biết không, Henrietta?

Chi thở ra rất dài như một con cá bị ném ra khỏi mặt nước. Đúng hơn, như một con cá sống trong dòng sông bị cuốn trôi ra biển rộng. Với cái ý tưởng đó, nàng cựa quậy trong chiếc ghế như bị ngộp thở vì nước mặn. Đôi mắt Henrietta mở to nhìn nàng như không khép lại được nữa. Chi nghĩ, mặc nó, mặc nó. Nó có man trá hay tự hủy gì thì cũng mặc nó. Ai bảo mình trôi dạt đến đây làm gì. Chi nhắm mắt lại, lặng nghe cái cảm giác nóng ấm của những dòng nước mắt chảy vỗ về xuống má. Henrietta và Grace cũng im lặng. Chung quanh cả ba chỉ có tiếng hét đều đặn của lão Monpavio vọng lại và tiếng kim đồng hồ treo trên tường điểm từng tiếng tích tắc tích tắc. Tiếng chân của tử thần. Henrietta vẫn gọi thế, và Grace sửa là Tiếng thời gian, để nghe cho rõ đỡ sợ. Một lúc lâu, lâu lắm, Henrietta bước đến ngồi bên cạnh Chi, đặt tay lên nàng:

- Tao xin lỗi mày, Chi. Có lẽ... Tao chưa hiểu hết những điều mày nói đâu, nó làm tao mệt trí cũng y như là khi mày nói về tụi cộng sản ở nước mày vậy, nhưng tao cảm thấy là mày nói đúng và sau này tao sẽ hiểu nhiều hơn. Có lẽ mày nói cũng đúng nữa Grace, nhiều khi tao sống mà chẳng nghĩ gì cả. Tao không muốn nghĩ, thật đó, nó làm mệt óc quá...

Chi quay lại nhìn Henrietta, nhìn Grace, nhìn hai khuôn mặt thân thiết đã chia chung với nàng những đêm dài ở đấy. Những đêm dài rất dài, những giờ khắc khi tất cả mọi người, tất cả cuộc đời đều ngủ kỹ thì những nàng áo trắng điên rồ và cao cả này ở đây đi qua những cơn đau, nhìn xuống những nỗi buồn dài, thấm thía nỗi chết lặng lẽ vào tâm hồn, và rồi gây gổ nhau, giận hờn nhau, yêu mến nhau. Chi thấy mình mỉm cười, cảm giác ngộp thở biến mất. Grace vươn vai đứng dậy:

- Thôi, tao đi xuống phòng Monpavio đây, đêm nay mà nghe lão hét thêm nữa thì nhức đầu điên lên mất. Mày có đi với tao không Chi?

Chi nhìn đồng hồ tay, lắc đầu:

- Thôi, tao đợi hai mươi phút nữa xuống dãy C luôn thể. Mày coi lại sổ xem lão có còn thuốc không thì order thêm cho lão.

Grace với tay lấy chùm chìa khóa đi về phía tủ thuốc, mở ngăn thuốc của lão Monpavio ra rồi quay lại:

- Yên tâm, lão còn đủ thuốc uống cho đến... sang năm...

Henrietta tiếp luôn:

- Chỉ sợ lão không còn sống đến sang năm để mà uống thôi...

Grace nguýt Henrietta rồi bỏ đi vào Utility Room, một lát sau, lại có tiếng những cái thermometers lao xao trong tay nó. Grace có cái tật trẻ con một cách đáng yêu là chuyên môn dùng những cái thermometers thủy ngân để lấy nhiệt độ bệnh nhân. Không phải vì loại này chính xác hơn mà vì nó thích nghịch với hàng chục chiếc thermometer vừa dùng trong ngày được ngâm trong chiếc khay nhôm đổ ngập... alcohol, nghe vui tai như tiếng những chiếc khánh reo ngoài vườn cây trong những buổi chiều đầy gió, nó nói. Và y như Chi đoán, trong vườn nhà Grace có treo đến năm bảy chiếc khánh nghe lao xao ríu rít ngày đêm. Chi đã cười bảo nó, mày thật là một em gái Hoa Kỳ mà tâm hồn đầy tiếng chuông khánh nhã nhạc Đông phương, chắc tao phải tìm cho mày một chàng boyfriend Việt Nam, không thôi mày lại rơi vào một tay một anh quân tử Tàu nào đó thì thật uổng.

Henrietta vẫn ngồi bên cạnh Chi, dựa đầu vào thành ghế, nhỏm dậy nói với theo Grace:

- Ê, mày làm sao cho lão câm họng lại được mới hay. Bằng không thì đừng bày đặt êm ái, bày đặt lương tâm nghề nghiệp, mất công lắm nghe.

Grace không nói gì nữa, tiếng chân nó xa dần. Một lúc sau, lão Monpavio im bặt, có lẽ Grace đang nói năng gì đó. Được một lát, lão lại bật lên nói hàng tràng dài bằng tiếng mẹ đẻ. Thứ tiếng Ý có toàn vần O ở cuối âm phát ra từ cuống họng đặc sệt của lão nghe khục khặc khó chịu như tiếng một con vẹt chửi bới khách qua đường.

Monpavio Gustavo thuở còn trẻ có lẽ cũng nói chút tiếng Anh, nhưng từ ngày lão được đưa vào đây thì số lượng Anh ngữ mà lão dùng để tiếp xúc với loài người dường như chỉ còn gom vỏn vẹn vào hai câu bất hủ: "Number one" và "Number two". Number one có nghĩa là lão muốn đi tiểu và Number two khi lão muốn đại tiện. Dĩ nhiên lão nói number one thường xuyên hơn dù thật ra lão cũng chẳng cần phải nói năng gì khi làm cái công việc đó, lại cũng không cần phải hét vang dội khắp cùng như thế. Bên thành giường lão lúc nào cũng được máng sẵn ít nhất là một cái urinal ngay trong tầm tay lão để lão có thể dùng cả những lúc cần lẫn những lúc không cần. Đối với một người khách lạ mới đến thăm viện thì number one number two có vẻ như là một lối đếm nhịp cho buổi tập thể dục hằng ngày cho các bệnh nhân. Lâu ngày rồi nó cũng trở thành bình thường và nhàm tai như vô số điệp khúc kỳ dị của các bệnh nhân khác đã trở thành bình thường và nhàm tai vậy. Mỗi người một câu riêng, một cách la hét khác nhau, một nguyên nhân do tâm lý hay sinh lý lặng thầm. Mỗi người là một câu chuyện dài buồn rầu và nhiều chuyện dài buồn rầu sống lẫn nhau trong một không gian, gọi tên la lớn hàng ngày trở thành những chuyện buồn cười những chuyện phát điên. Riêng với Monpavio thì chỉ khi nào điệp khúc của lão được hét lên với giọng hốt hoảng khẩn cấp lắm thì người ta mới chạy đến vì như thế có nghĩa là cái urinal tuột khỏi tay lão, ở cuối chân giường hay rơi dưới đất, đâu đó. Cũng có lúc người ta nghe giọng lão gần như nghẹt thở, chạy vào thì thấy lão đang úp cái urinal vào miệng mà hét như một đứa trẻ chơi trò hét vào trong ống bơ có luồn dây để truyền tiếng nói rền rền cho một đứa trẻ khác ở đầu dây bên kia. Tấm thân khô đét của lão như chìm mất hẳn giữa đống chăn mền tràn ngập, không đắp chăn như vậy thì lão không chịu. Cả chiếc đầu lưa thưa vài sợi tóc xám của lão cũng được trùm quanh năm suốt tháng bằng một chiếc mũ len không rõ ngày xưa vốn là màu nâu, xanh dương hay xám. Ngoài trái thận được cắt bỏ từ hai năm trước, lão liệt hai chân, lãng tai và mù nên cử động của đôi bàn tay tương đối còn khỏe mạnh của lão rất chậm chạp. Đứng nhìn lão, người ta sẽ có cảm tưởng sẽ không bao giờ lão rút xong đôi cánh tay từ trong lớp chăn ra ngoài hay từ ngoài trở vào trong chăn. Tuy vậy, mọi sự săn sóc muốn dành cho lão phải dừng lại ở đó vì lão sẽ nổi giận với bất cứ ai tự tiện mở lớp chăn hôi như tổ cú của lão ra mà không mất khoảng mười lăm phút đến nửa tiếng để xin phép và năn nỉ lão trước. Và như thế, thay giường cho lão hằng ngày là cả một cực hình mà không ai muốn làm. Mỗi khi hét Number one xong, lão cầm lấy cái urinal, luồn vào dưới lớp chăn, rờ rẫm rất thận trọng, đoạn miệng lão nói to: "Go". Một câu Anh ngữ nữa, như thể không nói thì sẽ không go được vậy. Xong xuôi, vui vẻ lắm thì lão máng cái urinal trở lại vào thành giường, nhưng hiếm có khi nào lão chịu tử tế như thế. Thường thì lão lại từ từ, thận trọng giơ cái bình ra khỏi thành giường, dốc miệng bình xuống, đổ ào hết nước tiểu xuống sàn nhà. Tuy mù nhưng lão đổ rất khéo, không để lại chút gì trong bình cũng không bao giờ để rơi một giọt vào trong chăn. Sau đó, lão lại từ từ máng cái urinal trở lại thành giường để lại tiếp tục từng ấy điệp khúc và động tác cũ, khoảng mười lăm phút sau. Do cái tật quái ác đó mà góc phòng lão nằm giường A, sát cửa ra vào, nhưng khi phát giác ra được cái tật bất trị trời cho ấy, lão được chuyển vào nằm giường trong cùng để nước tiểu lão có đổ thì cũng chỉ đọng vào góc phòng chứ không tràn trề ra từ ngoài cửa.

Ban ngày bọn housekeepers phải lau phòng lão hàng chục lần nên không đứa nào ưa lão, và càng lau thì người ta lại càng thấy rõ ràng nước gạch đã bị chết màu, không thể nào đánh bóng lên được nữa. Việc đầu tiên của con Maria mỗi lần phải xách đồ nghề vào lau góc phòng kinh khiếp của Monpavio là dứ dứ đầu cây lau nhà vào mặt lão, nguyền rủa : “Quỉ bắt lão đi, lão sống làm chi mãi vậy, có ích lợi cho ai nữa đâu... “ Đám housekeepers, aides, và đám nhà bếp phần lớn là dân Mễ vượt biên giới sang đây, lén lút làm chỗ này một job, chỗ khác một job, đàn ông trông bẩn thỉu và dữ dằn, đàn bà có cái thứ nhan sắc lồ lộ say mê và chóng tàn như một thứ hoa nở một đêm thì không thiếu gì ngôn ngữ tục tằn để nói về lão Monpavio, nói riêng, cũng như về tất cả mọi câu chuyện khác xảy ra trong phạm vi của Nursing Home, nếu không được nhìn dưới cái nhìn đòi hỏi kiến thức tổng hợp của y học, khoa học, tâm lý học và tính nhân bản. Nhưng rất may, những người bệnh khốn khổ ở đây, nói chung, và lão Monpavio, nói riêng, thì không nghe được những câu chuyện tục tằn vẫn được nói, được kể hằng ngày trong giờ break, giờ lunch, ở ngoài Employees Lounge, nên lão vẫn tỉnh bơ, vẫn tiếp tục hét Number one và vẫn tiếp tục đổ nước tiểu xuống sàn mỗi ngày trung bình năm lần. Cuối cùng, bọn Marita phải tự an ủi là cũng còn may, vì lão chỉ đổ Number one chứ không đổ Number two. Không hiểu vì cái bed pan kềnh càng quá đối với lão, lão không thể giơ qua thành giường mà đổ được, hay vì lão cũng nhận thấy rằng đổ Number two xuống sàn nhà thì thật dơ dáy quá. Cứ như thế, ban ngày tiếng lão tương đối chìm lẫn giữa mọi tiếng động ồn ào khác, nhưng giữa đêm khuya, khi mà mọi tiếng động của đời sống trở nên rì rầm mơ hồ và những tiếng động không hẳn của đời sống, mà cũng không hẳn của cõi chết, những tiếng rên la mê sảng dội vào trí óc thảng hoặc chập chờn như những cơn mơ kinh dị thì những tiếng hét lồng lộn của lão Monpavio dội giữa những dãy hành lang hun hút nghe vừa quái đản vừa khó chịu đến rợn người. Có lần, trong một lúc bận rộn vì nhiều case bệnh nặng dồn dập xẩy ra, tiếng hét của lão cất lên tức khắc làm Chi nghĩ tới cái mùi nước tiểu nồng nặc chát lên đến tận óc của góc phòng lão, nghĩ tới những cái urinal máng thành hàng dài bên thành giường lão trông vừa khôi hài vừa tục tằn như thách đố lòng nhẫn nhục của con người áo trắng.

Nàng tự nhiên thấy giận dữ và khổ sở đến muốn làm bất cứ một điều gì đó để bắt lão phải im miệng, bất cứ một điều gì đó, chẳng hạn như chận một chiếc gối lên mặt lão, chích cho lão một mũi thuốc để lão không bao giờ còn có thể hét được nữa... Những ý nghĩ vụt qua đầu Chi trong một chớp mắt làm nàng sợ hãi đến lạnh lẽo cả người. Một lúc sau đó, đến giờ phải cho lão uống thuốc, Chi bước vào phòng lão, nhìn cái khuôn mặt khô đét chìm khuất giữa lớp chăn ấy bằng cái nhìn sợ hãi của một kẻ phạm tội. Cái tội giết người tư tưởng, dù là một loại Mercy Killing cũng ở lại trong đầu như một vệt đen không cách gì tẩy xóa. Chi đã dày vò mình về cái vệt đen mà nàng tự vẽ lên trong đầu ấy trong rất nhiều đêm dài. Chi khổ sở vì đó là một điều mà nàng không thể nói với ai, kể cả với Henrietta và Grace. Nàng cứ tự hỏi, có khi nào, có một giây phút nào chúng nó có những tư tưởng tương tự như vậy trong đầu không? Chẳng hạn như khi Henrietta, một con nhỏ táo bạo, hành động trước khi suy nghĩ, nói rất khẽ bên tai nàng, tao thấy Gloria đã già quá rồi để phải sống thêm nữa và mộng thêm nữa những giấc mộng đẹp buồn rầu như vậy.

Con Marta có một lần ghé sát tai Monpavio hỏi: "Hey, Monpavio, còn Number three là cái gì vậy?" Không biết lão có hiểu câu hỏi hay không mà chỉ biết rằng lão lồng lộn lên chửi rủa bằng tiếng Ý, hai tay lão quơ múa tứ phía, lão chửi xối xả như nước chảy, chửi dữ dội đến nỗi cuối cùng Marta hoảng sợ chạy lên báo rằng nó lỡ đùa làm Monpavio giận và bây giờ không biết cách gì để làm lão nguôi. Đáng tiếc rằng Marta lại báo cáo với một cô y tá trời đánh như Henrietta, Henrietta cười ha hả: "Có gì đâu, để mặc cho lão chửi cho nó... nở phổi. Mày chỉ cần coi chừng bà Beth thôi chứ tao thì dễ lắm. Mày không hỏi lão câu đó thì cũng có lúc sẽ có đứa khác hỏi. Tao hiểu mà..."

Grace ngồi bên cạnh nghe Henrietta, giơ hết hai tay lên kêu trời, Henrietta quay lại:

- Mày sợ lão la lối quá sẽ lăn ra mà chết mất hả? Đừng có ngốc quá đi. Coi, suốt ngày lão có được nói năng gì đâu ngoài mấy cái numbers dơ dáy của lão. Shift ban ngày tụi nó đâu có thì giờ để chọc cho lão nói đâu, mà tụi therapists thì cũng chịu thua không tới gần lão được. Chỉ có tụi mình là tương đối... hiểu lão thì cũng nên làm phước tập cho lão nói không thôi sẽ có ngày lão quên mất cả tiếng Ý luôn thì khổ. Lão có xuống địa ngục hay lên thiên đàng thì cũng phải biết nói một thứ tiếng gì đó để người ta còn phân biệt được quốc tịch lão chứ.

Không cãi lại được Henrietta, Grace quay qua đe dọa:

- Mày có dám nói như vậy trước mắt bà Beth không?

Henrietta nhún vai bỏ đi:

- Bộ mày cho là tao... ngu lắm sao!

Ở phòng 120, Marie và Edna đang bắt đầu chương trình cãi nhau hằng đêm của hai mụ. Phòng ấy có ba người nhưng Cecile coi như không đáng kể vì mụ không gây ra phiền hà rắc rối gì ngoài cái tật nghêu ngao hát và hát thật lớn suốt cả ngày. Mỗi sáng sau khi được đánh răng rửa mặt thay quần áo rồi thẩy lên xe lăn, đẩy ra phòng ăn chờ bữa điểm tâm, mụ bắt đầu hát vang rền cho đến bữa ăn trưa. Sau bữa trưa, mụ được đẩy trở về phòng ngủ một giấc ngắn cho đến khoảng hai giờ chiều, rồi từ đó mụ lại tiếp tục hát cho đến chín giờ tối là giờ lên giường ngủ. Mụ không những được gọi là con chim sơn ca, đối với Chi thì đây là loại sơn ca bị nhốt trong lồng nhưng vẫn hót cho đến khi nhỏ hết giọt máu cuối cùng ra khỏi buồng phổi héo khô, mụ còn được gọi là người nhạc sĩ có khả năng sáng tác nhanh nhất và khỏe nhất vì tất cả mọi lời lẽ người ta nói vào tai mụ, chẳng hạn: “Cecile, hôm qua mụ ngủ ngon không?”, hay: “Cecile, mụ chưa ăn hết phần điểm tâm mà!...” đều được mụ lập tức lập lại nguyên văn và phổ thành nhạc với âm giai du dương trầm bổng. Nhưng với Marie và Edna thì cuộc đời không du dương với đầy nhạc điệu như thế. Hai mụ này, ban ngày là đôi bạn khắn khít nhất đời, có mặt bên nhau ở bất cứ mọi nơi, bất cứ mọi lúc, ngồi cạnh nhau trong phòng ăn, đẩy về phòng ngủ cùng lúc, trả lên giường ngủ cùng giờ. Nếu ở trong phòng thì Marie bấm đèn liên tu bất tận, không phải để đòi hỏi điều gì cho mụ mà là để cho Edna: “Edna nó cần thêm một ly sữa nữa.” “Thay tã thay váy cho Edna đi, nó mới tiểu ướt hết nữa rồi đó!”, “Không, không được đút thức ăn cho Edna như vậy, nó sẽ mắc nghẹn cho mà coi, phải đút từng muỗng nhỏ thôi, và đút vào bên mé trái, vì cái răng hàm bên mặt của nó đang đau”... Marie không những là bạn, là chị, là cô giáo, là mẹ Edna mà mụ còn kiêm luôn cả công việc làm luật sư cho Edna nữa:” Con step-daughter của Edna vừa bán mất cái nhà của chồng nó để lại, con nhỏ đó nó không có quyền gì về cái nhà đó hết. Thằng cha luật sư làm ẩu. Tao sẽ gọi luật sư của tao kiện vụ này cho nó...” ...Nhưng đến khi đêm xuống, khi cả hai đã được đem lên giường ngủ và bắt đầu thiu thiu ngủ thì hai mụ biến thành hai mụ hàng xóm không thể đội trời chung. Edna ngủ hay trở giấc, hay khóc nỉ non gọi tên con gái mụ trong giấc ngủ; “Victoria, Victoria...” và tệ hơn nữa, mụ hay bấm đèn để hỏi bây giờ là mấy giờ, bây giờ là ngày hay đêm, bây giờ Victoria nó ở đâu... Marie choàng dậy hét lên:”Con Victoria của mày nó đang ngủ, nó đang ở nhà, nó đang ở nhà nó, mày im đi, im đi, im miệng đi...” Cứ như thế khoảng mười lăm phút thì câu trả lời của Marie sẽ là:”Con Victoria khốn kiếp nó chết rồi, nó chết lâu rồi...” Edna tức khắc gào lên ầm ĩ và Marie thì tiếp tục hét với cái giọng the thé của mụ, im đi, im đi, im miệng đi... Cứ như thế hai mụ kéo dài cho đến khi nào một trong hai mệt ngủ lịm đi thì trận chiến được coi như tạm chấm dứt để lại bắt đầu bằng một sáng ngày mai thắm thiết tình chị em. Henrietta thì cực chẳng đã mới chịu bước chân vào phòng này, nó luôn miệng lập đi lập lại, mai mốt tao lấy chồng mà mụ mẹ chồng tao có cái giọng the thé như Marie thì tao thề sẽ chỉ nói với mụ hai câu trong đời: Hi và Bye!

Trông thấy Chi bước vào, Marie vớ lấy:

- Chi, Chi, tao phải được đổi qua phòng khác mới được. Tao không thể nào nằm thêm ở cái phòng này với Edna thêm một đêm nào nữa. Nó làm tao điên mất... Chi...

Chi với tay tắt ngọn đèn đầu giường soi chói chang trên sống mũi khoắm và những nếp nhăn như những lượn sóng nhấp nhô trên trán Marie:

- Sao mụ không tắt đèn đi. Để thế này chẳng trách mụ không ngủ được. Đổi đi phòng khác thì rồi mụ cũng lại đòi đổi trở về vì mụ nhớ Edna, mụ lo không có ai khuyên lơn nhắc nhở Edna. Mụ cứ đổi đi đổi về như vậy mấy lần rồi nhớ không?

Marie nhỏm dậy:

- Tao thề lần này tao sẽ không đòi trở về nữa. Tao chán nó lắm rồi, tao chán cái con Victoria khốn kiếp nào của nó lắm rồi.

Chi bật cười:

- Tốt hơn là mụ nên để cho Edna rên rỉ một chút rồi mụ sẽ ngủ lại ngay. Nếu mụ gây gổ thì Edna cũng sẽ thức mà gây với mụ suốt đêm. Cứ như vậy hoài thì cả hai cùng mệt. Và mụ thì sẽ không được đổi phòng nữa đâu, cũng sẽ không có thuốc ngủ hàng đêm nữa đâu. Tôi lập lại, không đâu.

Marie tiu nghỉu như đứa trẻ không vòi được quà. Biết là không thay đổi gì được, mụ quay qua yêu sách:

- Tao muốn uống một ly sữa. Tao khát quá. Một ly nhỏ nữa thôi, và tao cần thêm một tấm chăn nữa, một tấm chăn mỏng thôi. Đêm nay trời lạnh quá Chi. Chi coi kìa, mày làm ơn kéo màn cửa sổ lại hết cho tao nghe. Tao không chịu được cái thứ ánh trăng này đâu. Nó lạnh tới tận xương tao, tới óc tao...

- Màn đã kéo kín hết rồi Marie. Mụ thử quay mặt vào trong đi. Đừng nghĩ tới trăng, cũng đừng nghĩ tới Edna nữa. Nào đếm đi. Một, hai, ba. Marie, Marettie. Một, hai , ba. Marie, Marettie...

- Marie đã quay mặt vào trong, bật lên cười, tiếng cười úp trong gối chận bớt cái âm the thé của mụ biến thành dễ thương như tiếng cười của một cô bé ngủ mơ. Mụ thì thào nói tiếp trong chiếc gối trong khi Chi rón rén bước ra.

- Sao có lúc mày hiền có lúc mày dữ. Có lúc mày thương tao cũng có lúc mày ghét tao... Chi Chi... Nhưng lúc nào tao cũng thương mày hết vì mày lo cho tao, mày nói chuyện với tao nhiều hơn là con cháu tao nói chuyện với tao. Có nhiều đêm thức dậy bấm đèn chỉ thấy mày tao buồn quá. Tụi nó bỏ tao hết rồi Chi Chi...

Bên cạnh giường Marie và Edna là một cặp hết sức tương xứng khác. Tính chất tương xứng thoạt đầu được xếp trên tính ngoan đạo của cả hai mụ, Madalena và Pamela. Hai mụ được xếp cùng phòng vào cùng ra sức trang hoàng bày biện góc tủ đầu giường của mình để nói lên niềm tin tưởng về sự cứu rỗi của tôn giáo. Vì cũng tham lam trong việc bày tỏ niềm tin ấy và cũng không thống nhất với nhau về một giới hạn tối thiểu để giữ cho căn phòng một vẻ hòa hợp nhìn trên phương diện thẩm mỹ nên kết quả là căn phòng hai mụ có một vẻ bề bộn khó thở với tranh ảnh tượng Đức Mẹ, Chúa Hài Đồng, thiên thần, kinh thánh, tràng hạt và vòng hoa. Thêm vào đó, Madalena xếp bên cạnh giường mụ ba chiếc ghế, trên ba chiếc ghế ấy được chất khăn trải giường, khăn mặt và khăn tắm đủ dùng cho hai mụ trong vòng một tháng. Không có thế lực nào trên đời có khả năng dẹp bỏ của mụ đống khăn ấy đi, và cũng không ai có thể lén cất dẹp bớt đi của mụ, dù chỉ một chiếc khăn mặt nhỏ được thử cất dấu đi vào ban đêm. Mụ đếm đi đếm lại đống khăn ấy hàng đêm, sau giờ cầu kinh vào lúc hai giờ khuya của mụ. Mỗi ngày, sau khi phải dùng một bộ trải giường, một chiếc khăn nhỏ, mụ bấm đèn đòi cho được một bộ khăn khác mang tới, giống như bất cứ một kẻ đầu cơ biển lận nào trên cõi đời, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ đống của cải của mình sẽ hao hụt mất mát đi. Ngoài cái tật hơi phiền hà đó, nói chung Madalena là một mụ già vui tính, dễ thương và Chi thích nói chuyện với mụ hàng đêm, sau giờ kinh nguyện bất di bất dịch vào lúc hai giờ khuya. Mụ Madalena nói rất quan trọng trong khi Chi chỉ đùa và mụ không hiểu ý nghĩa cách đùa của nàng nhưng cả hai vẫn nói chuyện với nhau hàng đêm và nếu đêm nào Chi tới trễ, mụ thức đợi nàng, bấm đèn gọi cho được Chi tới để lại nói với Chi từng ấy câu, từng ấy chữ và để Chi cười xoà chúc mụ ngủ lại cho ngon.

- Mày tốt lắm, ngoan lắm, Chi. Good girl. Tao đã cầu nguyện và sẽ tiếp tục cầu nguyện mãi cho mày. Chúng ta sẽ gặp nhau ở trên thiên đàng.

- Cám ơn Madalena, nhưng tôi mới vừa ở địa ngục trốn ra đây mà.

- Đừng có đùa, địa ngục như thế nào, kể tao nghe coi.

- Không được đâu, tôi mà kể ra thì mụ sợ chết mất. Thôi tốt hơn hết là mụ đừng biết vì mụ cũng sẽ không bao giờ có dịp xuống đó đâu.

- Tội nghiệp Chi nhỏ bé. Tao sẽ cầu nguyện cho mày lên nước thiên đàng.

- Cám ơn mụ lần nữa, nhưng thiên đàng của mụ màu gì mới được. Đỏ hay xanh?

- Oh, tao... tao không biết nữa. Có lẽ là nhiều màu lắm...

- Ok, màu gì cũng được hết, chỉ riêng có màu đỏ là tôi chê nghe. Tôi biết rõ thiên đường đỏ lắm rồi...

Mắt mụ mở to ngơ ngác nhìn Chi. Thoạt đầu thì mụ còn hỏi cố cho bằng được nhưng sau này thì cứ nói đến đây là Chi lại cười ngặt nghẽo, ấn đầu mụ nằm xuống.

- Nhưng mà thôi, chuyện đó dài lắm, kể đến hàng ngàn đêm cũng không hết đâu. Mụ đi ngủ đi là hơn. Good night...

Bên cạnh giường Madalena, Pamela nằm ngửa, hai chân co lại chống trên nệm, hai tay chắp trước ngực với chuỗi tràng hạt, mụ ngủ say sưa. Kiểu ngoan đạo của mụ không ồn ào với những bài kinh nguyện nửa khuya như Madalena nhưng gây phiền toái cho người chung quanh hơn. Cuốn Tân Ước và xâu chuỗi hạt không lúc nào rời tay, ban ngày ở trên xe lăn, ban đêm ở trên giường, một tay mụ lần chuỗi, một tay giở từng trang sách, mụ đọc rì rầm những hồi kinh bằng cái giọng đều đều đều đều. Lúc nào tìm được người nghe mụ nói, mụ nhanh nhẹn khoác tràng hạt vào cổ, cánh tay dang rộng, bàn tay ngửa lên trời. Mụ nói về cuộc đời, sự hi sinh và những phép lạ của Chúa. Dù người nghe mụ không tỏ ý phản đối hoặc nghi

nghờ gì, thỉnh thoảng mụ vẫn ngưng lại, mở cuốn Tân Ước mà mụ nói là mụ đã giữ từ 30 năm qua, lật đến đúng một trang nào đó. Rồi cặp kính trễ xuống mũi, mụ bắt đầu đọc, mụ đọc cho đến lúc chợt nhận ra rằng mụ già ngồi nghe mụ nói, nạn nhân của mụ đã ngủ gà ngủ gật hay đã lẳng lặng đẩy xe bỏ đi nơi khác tự bao giờ. Thường thì những bài thuyết giảng của mụ bị chấm dứt một cách không lấy gì làm khích lệ như thế, và thường thì mụ lại nhún vai, hai cánh tay mở rộng, lắc đầu như tội nghiệp cho những tâm hồn chưa tìm thấy sự cứu rỗi, rồi lẳng lặng đẩy xe trở về phòng. Không hiểu sao Chi cứ cảm thấy trong cái kiểu thuyết giảng của mụ có một vẻ gì hết sức giả trá và nàng không đùa được với mụ như đùa với Madalena và những bài kinh nguyện ồn ào của mụ. Pam có cái dáng nằm ngủ không mấy đẹp đẽ, mụ luôn nằm thẳng, hai chân co lại chống trên nệm dang rộng thành một góc 120 độ, có khi rộng hơn nữa. Cái kiểu nằm chống chân như thế cùng với tấm chăn phủ trùm lên tạo thành một vòm chăn gối kềnh càng làm cho giường mụ lúc nào cũng có cái vẻ bề bộn khác hẳn với vẻ phẳng phiu ngăn nắp vẫn thường gìn giữ ở mọi giường bệnh khác. Henrietta gọi kiểu nằm của mụ là kiểu Woman at birth và nó thách Grace tìm ra được cái tên nào thanh tao, chính xác và gợi hình hơn. Dĩ nhiên là Grace chịu thua. Chi nghĩ giá Henrietta là người Việt và sính dùng chữ Hán Việt chắc chắn nó sẽ đổi tên kiểu nằm của mụ Pam thành kiểu “lâm bồn”, nghe vẫn chính xác như thường mà lại có thừa thanh tao. Cho đến một đêm kia như thường lệ, con Elsa mở chăn mụ để xếp hai chân mụ lại cho xuôi, hoảng hốt thấy mụ cầm cứng một vật gì đó đã được thọc sâu vào cửa mình, nét mặt ngủ mê tràn trề hoan lạc. Elsa cắm đầu cắm cổ chạy lên Nurse’s Station báo cáo. Phải có Chi và Grace đứng hai bên giường giữ chặt chân tay mụ, Henrietta mới rút được vật ấy ra khỏ mụ và người ta nhận ra được đó là một điếu xì gà. Pam la hét vùng vẫy điên cuồng như một con thú dữ, không phải đau mà vì hổ thẹn quá hoá thành giận dữ. Bảy giờ sáng ngày hôm sau, Shift buổi sáng vừa vào, câu chuyện điếu xì gà của mụ Pam đã được truyền đi nhanh như điện giật. Nguyên một vùng Nurse’s Station toàn đàn bà con gái rúc rích những tiếng kêu trời, những tiếng ha hả cười rúc rích cười ngặt nghẽo cười đỏ mặt tía tai. Bà Margaret có lẽ cũng đã giấu tia cười sau cặp kính dày cộm, đập tay xuống mặt bàn, đi thẳng vào vấn đề trách nhiệm: “Các cô nào trực phòng đó sáng và chiều hôm qua? Tại sao Pam lại có được điếu xì gà? Tại sao?” Đám con gái thoắt một cái ngưng bặt hết tiếng cười, lảng đi hết, ra cái điều bận rộn mỗi người một việc. Henrietta sau khi bấm thẻ ra về sớm hơn thường lệ, còn cố ném lại được một câu: “Tôi không hút xì gà, Maggie. Có Chúa chứng giám.” Phải vài ngày sau, khi được thân nhân Pamela xác nhận, người ta mới biết rằng chính ông con trai của mụ đã vào thăm vào buổi chiều hôm trước đó; hôm sinh nhật mụ và để lại điếu xì gà vì mụ năn nỉ rằng mụ thích ngửi cái mùi thơm dễ chịu của loại xì gà ngày xưa chồng mụ hay hút. Mụ hứa đi hứa lại với người con trai rằng mụ sẽ chỉ cầm ngửi chơi thôi chứ không đốt hút. Lại một lần nữa, Henrietta nói với Chi và Grace rằng từ nay nó đổi tên kiểu nằm của mụ Pam thành kiểu “Xì gà”, rằng Grace và Chi sẽ không thể phản đối gì được cả vì không ai có thể phủ nhận được cái mùi thơm nhẹ nhàng lịch sự và đắt tiền của xì gà. Trong vòng hai tuần lễ sau đó, Pamela ở trong tình trạng giận dữ kích động chưa bao giờ xảy ra trong suốt thời gian ba năm qua của mụ ở đây. Hình như mụ phẫn nộ với cả cuộc đời vì đời đã khám phá ra cái trò khoái lạc cuối đời của mụ. Sau đó thì mụ rút sâu vào trong góc phòng có tranh ảnh tượng, quyển Tân Ước, chuỗi hạt và những bài kinh nguyện rầm rì của mụ. Riêng những bài thuyết giảng lớn tiếng với mọi người chung quanh thì từ đó không bao giờ còn xẩy ra nữa.

Đối diện với phòng Pamela là phòng Ophelia và Oberg, Chi thích gọi tên Ophelia Ophelia. Cái tên nghe cổ kính, đẹp và buồn như tên một nhân vật kịch Shakespeare. Lần đầu tiên nghe Chi nói như thế, Ophelia rưng rưng nước mắt cầm tay Chi nói: "Cảm ơn Chi, lâu lắm rồi, kể từ năm chồng tao chết đi, không ai còn nói với tao những điều tương tự như thế cả. Chữ nghĩa mỗi ngày nó cũng một thay đổi đi, ở thời này, không còn ai đặt tên con gái như thế nữa... " Tuy không có cái vẻ đẹp trầm tư của de Beauvoir như Katrina nhưng Ophelia mới chính là người có những hoạt động tinh thần phong phú nhất. Mụ là một trong những bệnh nhân còn tỉnh táo và trí thức nhất. Sách vở tạp chí chất đầy trên tủ mụ. Những cuốn sách, những cuốn mẫu thêu, sách dạy móc crochet, dạy nấu ăn, những cuốn album và những cuốn sổ chi tiêu tiền chợ, tiền điện nước... tất cả đều già hơn Chi hằng chục năm tuổi, đều xa lạ, xưa cũ, vàng úa và mỏng manh cơ hồ như sẽ tan mất thành bụi bất cứ lúc nào. Được hỏi rằng quả thật sách vở thì cũng nên giữ nhưng sổ chi tiêu thì còn giữ làm gì, mụ trân trối nhìn người hỏi tựa như kẻ ấy vừa hỏi một điều ngu xuẩn nhất đời rồi lẳng lặng lôi một trong những cuốn sổ ấy ra, lật giở đến một trang nào đó, dí sát tận mặt kẻ ngu xuẩn: "... Ngày - tháng - năm - một hộp kẹo chanh 75 xu. Đưa Tommy đi học lần đầu... Ngày - tháng - năm - Billy quên trả tiền nước. Cúp nước nửa ngày. Cả nhà phải đi ăn tiệm. 8 $ 47 xu... Ngày - tháng - năm - Bỏ quên hộp xà bông 20 lbs ở tiệm giặt. Quên luôn cây dù mới mua 3 $ 28 xu. Trở lại tìm không thấy. Billy nói mình ngốc. Cãi nhau... Ngày - tháng - năm - Billy nhặt hết tiền lẻ trong ví mình, nói để mua thuốc lá. Buổi chiều Kim điện thoại nói Billy mua cho con Sue một bông hồng. Cãi nhau... Ngoài ra, mụ còn giữ kè kè bên mình một chiếc ví da lớn và luôn luôn mang nó theo mỗi khi bước chân ra khỏi phòng, giống như bất cứ người đàn bà lịch sự nào trên cõi đời luôn luôn bước ra đường với chiếc ví nhỏ trong tay. Chỉ khác là trong chiếc ví của mụ không có giấy tờ tùy thân cũng không có tiền bạc mà chỉ có những cây son cụt đầu, những cây bút chì kẻ mắt gẫy, những lọ nước hoa cạn khô và vô số thứ giấy tờ lỉnh kỉnh, coupon, bill, thiệp Giáng sinh, Sinh nhật... lẫn giữa những mảnh giấy viết khoáy của chồng mụ, một ông Billy quá cố nào đó đã bỏ mụ mà đi từ mười mấy năm xưa. Bên cạnh chiếc ví gia bảo và đám sách báo mà Ophelia nói rằng mụ sẽ giữ cho đến chết, mụ còn giữ được một thói quen rất dễ thương và rất trí thức khác. Mụ viết nhật ký. Ophelia có một quyển sổ dày cộm rách mướp mà trong đó mụ ghi lại tất cả những điều, những sinh hoạt xảy ra hàng ngày. Người ta có thể rất dễ hình dung ra được rằng đó là một quyển nhật ký rất đáng chán vì tất cả những điều được ghi lại là những điều gói trọn giữa bốn vòng tường trắng, trôi đi theo một thời khóa biểu bất di bất dịch sáng trưa chiều tối ngày đêm. Cả những cơn mưa buồn rầu chờ đợi thao thức cũng trôi đi như thế. Lẳng lặng không ngày tháng không thứ bảy chủ nhật thứ hai thứ ba, ngày nào cũng giống như nhau cũng tiếp tiếp không rõ rệt vì cũng dài hai mươi bốn tiếng... ;... Ngày tháng năm... Điểm tâm có trà, sữa, nước cam, trứng và một miếng bánh mì. Buổi trưa nước cam, trà, súp, một miếng thịt chiên. Buổi tối chắc cũng sẽ không khác ngày hôm qua. Mong rằng họ sẽ dọn một thứ gì đó để nuốt, một thứ gì đó không khó nhai quá... Ngày tháng năm... Tommy và Elliot nói sẽ đến đây trước bữa ăn tối. Mong rằng chúng nó sẽ đến sớm. Mẹ mong các con. Cầu nguyện cho các con. Có lẽ... mình muốn có một chiếc gương nhỏ để trong ví, một đôi giầy khác, hai đôi giày này cũ quá rồi... Mình còn muốn gì nữa không... có thể... thuốc lá chăng?... Nếu chúng nó không cấm mình... Ngày tháng năm... Tommy và Elliot đã không tới tối hôm qua. Có chuyện gì không? Hôm nay chúng sẽ tới không? Hãy tới, hãy tới Tommy. Mẹ cần con biết bao... Ngày tháng năm... Món thịt cừu tối nay khó nuốt quá. Mình đã ăn cả trái táo của mình lẫn trái táo của Oberg. Hôm nay hình mhư lạnh hơn

hôm qua vài độ. Chắc chắn mình sẽ nói Tommy mua cho mình một đôi giày mới... Tối mai chắc nó phải tới...

Ophelia cao 5ft 8, dáng gầy và lưng rất thẳng. Chứng bệnh osteoporosis hành hạ vào làm còng lưng một phần ba bệnh nhân phụ nữ ở đây không ảnh hưởng chút nào đến mụ. Mỗi tối mụ và Gloria thường ngồi cạnh nhau ở TV Room, bấm hết từ đài này sang đài khác nhưng cứ đến khoảng 11 giờ 30, khi mụ vừa chán phần tin tức hằng ngày ở các đài và Gloria cũng vừa cúi xuống ngủ gục, Ophelia bỏ đứng dậy, một tay kẹp chặt chiếc ví dưới nách, một tay vịn vào tường, đi lần lần từng bước một trở về phòng... Cứ bị trêu chọc vì những thứ đựng trong ví, Ophelia rầu rầu nói một thôi một hồi:

- Tao không có tiền đâu. Ở đây người ta không có tiền đâu mà chỉ có thì giờ thôi. Mà thì giờ thì biết làm gì cho hết nên tao cất bớt vào trong ví này vậy. Các cô có cần thì cứ đến lấy mà dùng đi, dùng hết đi kẻo không kịp hối tiếc. Nào lại đây, lại đây, ta cho Grace thêm thì giờ để yêu, Henrietta thêm thì giờ để ca hát, Chi thêm thì giờ để thương nhớ về đất nước xa xăm của nó... Nào lại đây... Tất cả các cô gái non trẻ kia lại đây...

Với cái dáng cao gầy, tấm lưng thon thẳng trong những chiếc áo ngủ hoa dài lướt thướt, nhìn từ phía sau lưng trông Ophelia cũng còn cái vẻ đẹp của một thiếu phụ còn xuân với chiếc ví da đựng thời gian và những trang nhật ký như một nhân vật vừa bước ra từ những vở kịch Shakespeare ấy đã phải sống chung từ năm năm qua với Oberg. Thật ra Oberg năm nay 79 tuổi, trẻ hơn Ophelia nhưng vào đây từ trước Ophelia và bệnh hoạn hơn Ophelia. Mụ giống Sylvia ở chiếc bụng vĩ đại nhưng trông mụ nặng nề hơn cả Sylvia vì mụ thấp người hơn. Và, cũng như Sylvia, phải có ít nhất hai người mới trở mình được cho mụ ở trên giường và ít nhất ba người để đem mụ từ giường ra xe lăn hoặc từ xe lăn trở về. Từ dạo Giáng Sinh, không biết có ai đó đem cho mụ một con búp bê và mụ ôm rịn nó bên người, đem theo nó vào phòng tắm, phòng ăn, ôm nó lên giường ngủ. Đó là một con búp bê mà mọi người đều xác định là con gái vì mái tóc bạch kim dài óng ả và chiếc váy đầm màu hồng của nó, nhưng Oberg thì có lẽ vì nghe Ophelia nhắc mãi đến ông con trai Tommy nên nhất mực gọi con búp bê là Tommy. Nó là Tommy của tao. Tommy như thế sớm trở thành một con búp bê bất hạnh. Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, mái tóc bạch kim của nó biến thành vàng xỉn tả tơi, chiếc váy đầm hồng thì vì phải theo Oberg vào phòng tắm quá nhiều nên cuối cùng được bọn Aides cởi luôn ra cho tiện việc. Chiếc miệng hồng nhỏ với cặp răng cửa xinh xắn thì vì được Oberg đút cho ăn mỗi ngày ba lần nên không lúc nào được sạch sẽ, cereals khô

dính lem luốc trên tóc trên má, vướng mắc vào trong kẽ răng hốc miệng của nó. Buổi tối, khi lau rửa cho Oberg để đưa mụ lên giường ngủ, người ta cũng phải lau rửa luôn cho Tommy. Oberg xoay người nằm nghiêng ôm cứng lấy con búp bê nhỏ bé, vạch nhét chiếc vú nhăn nheo khô quắt vào miệng nó, bú đi bú đi bú đi con... Không thấy con búp bê phản ứng gì, một lúc sau, mụ đổi chiếc vú khác vào miệng nó, tiếp tục câu ru ơi hời, bú đi bú đi bú đi con... Oberg cho con búp bê bú như thế khoảng từ hai mươi phút đến nửa tiếng thì ngủ thiếp đi. Con Tommy nằm bẹp dí dưới bụng mụ. Một tay mụ vẫn chặn ngang người nó, tay kia mụ bỏ ngoặt về phía sau, ngón tay trỏ thọc vào hậu môn. Cứ mỗi hai tiếng đồng hồ thì người ta trở mình cho mụ một lần và mụ cũng đổi ngón tay trỏ trong động tác ấy một lần. Kết quả là gần như sáng nào hai ngón tay trỏ của mụ và mắt mũi con Tommy cũng dính ít nhiều phân. Những biện pháp ngăn ngừa như chặn tay mụ xuống dưới chăn hay mang bao tay cho mụ đều không mang lại kết quả gì. Chỉ có cách cột tay mụ vào thành giường là tương đối có kết quả nhưng lại không có ai nỡ cột tay mụ hằng đêm và cũng không có ai đủ kiên nhẫn cột đi cột lại mỗi hai tiếng đồng hồ như thế. Sức nặng quá mức trung bình và những đầu ngón tay vấy phân tốn công tắm rửa của Oberg biến mụ thành một trong những assignment nặng nề mà sáng nào các cô Aides cũng tỵ hiềm nhau để khỏi phải nhận lãnh, và không ai trong những lúc phải lau rửa hai đầu ngón tay vấy phân ấy của mụ mà không kèm theo những lời đay nghiến dằn vặt. Oberg lẳng lặng đón nhận những lời đay nghiến dằn vặt ấy bằng đôi con mắt lờ đờ vô cảm, chiếc cằm lởm chởm râu và chiếc miệng há hốc hít thở từng cơn như phân trần ai oán. Nhìn mụ người ta rất dễ dàng nhận ra tính chất tương đồng giữa những đứa trẻ sơ sinh và những người rất già nua mà sinh hoạt hằng ngày giới hạn trong nhu cầu vận dụng những khả năng bình thường bằng năm giác quan, ăn ngủ đi đứng khóc cười hít thở. Tất cả có vẻ như là một cái cớ để chờ đợi thời gian trôi qua.

Có một lần, con búp bê Tommy trần truồng của mụ rơi từ trên xe lăn xuống đất đúng lúc Maria đẩy chiếc xô lau nhà đầy nước đi tới. Con búp bê bị cán dẹp đầu. Chiếc đầu cao su chỉ trong chốc lát lại tròn xoe như cũ nhưng Oberg ôm lấy con búp bê mà khóc lóc thảm thiết, Tommy Tommy con ơi. Tiếng khóc cũng kể lể ai oán như tiếng khóc bị tình phụ của Katrina. Hơn thế nữa, mụ đẩy con búp bê lên Nurse’s Station đòi băng bó cho bằng được chiếc đầu và đòi khám bệnh chích thuốc cho nó. Bà Margaret bỏ công ngồi bên mụ khoảng nửa giờ, giải thích cho mụ hiểu rằng con Tommy chỉ là một con búp bê bằng nhựa, rằng chiếc đầu nó đã lành lặn như cũ không cần thuốc men gì hết. Vô ích. Mụ cứ khóc lóc nỉ non như đâm như chích vào tai từng người. Cuối cùng bà Margaret đành phải làm ngơ để cho một cô y tá nào đó quấn vào đầu con búp bê mấy vòng băng trắng kín mít và chích vào tay nó mấy cc nước để mụ im miệng. Nhớ chiếc đầu băng bó ấy mà mụ không đem con búp bê vào phòng tắm trong khoảng một tuần lễ. Sau tuần lễ ấy mụ đem nó trở lên, đòi gỡ băng và khám bệnh lại. Margaret thì cứ lắc đi lắc lại mãi chiếc đầu đã xù tóc của bà ta... “Chúng ta có bổn phận phải đưa bệnh nhân trở về trạng thái bình thường bằng cách giải thích cho họ hiểu, bằng định nghĩa bình thường và với lý lẽ đơn giản. Chúng ta đã không làm được như thế mà phải nghe theo mụ, quấn băng vào đầu con búp bê thì thật là khôi hài. Thật là khôi hài...”

Căn phòng cuối cùng, căn phòng nằm xa tít tận cửa sau và ít cần tới sự chăm sóc nhất là phòng của mụ Rose. Nếu có lúc người ta đặt tên bệnh nhân theo một sổ cá tính hay bệnh trạng riêng của từng người như người này điên nhất, người kia khó chịu nhất, người nọ tội nghiệp nhất thì Rose được coi là bệnh nhân hạnh phúc nhất. Mụ có hai đứa cháu nhỏ. Không phải cháu mà là chắt mới đúng. Hai đứa bé khoảng năm, sáu tuổi mỗi tuần được mẹ chúng và bà ngoại chúng dẫn vào thăm Rose một lần. Những giờ thăm ngắn ngủi của hai đứa bé làm căn phòng tràn ngập những tiếng cười dòn tan, những câu chuyện ngây thơ và những tiếng hát non tươi bay cao vút như tiếng chim hót. Ngoài âm thanh, chúng còn mang theo cả một bầu trời màu sắc với những chiếc bong bóng hình trái tim xanh đỏ trắng vàng, những bức tranh vẽ trong lớp học họa hình người mặt mũi tròn xoe, cầu vồng bảy màu, chim chóc thú vật biết nói và hoa lá cây cỏ biết bay. Chi yêu thích nhất những câu thơ nhỏ viết bằng bút chì đỏ như: Roses are Red. Violets are Blue. Sugar is Sweet. And so are You. Rose sung sướng thấy Chi đứng nhìn ngắm những bài thơ và những bức vẽ trẻ con ấy. Mụ dúi vào tay Chi những viên kẹo cũng tròn to xanh đỏ tím vàng mà mụ để dành riêng cho hai đứa bé... Ăn đi ăn đi Chi... Người ta chỉ có thể ngậm những chiếc kẹo này khi người ta còn trẻ trung mà thôi. Chi bất đắc dĩ bỏ những viên kẹo vào túi để rồi khoảng mười lăm hai mươi phút sau, cần tìm kiếm một vật gì đó trong túi, chợt lôi ra những viên kẹo, nhìn ngắm cái màu sắc tươi tắn tròn trịa của chúng mà nghĩ đến Rose. Mụ nói đúng, Rose, người ta chỉ có thể ngậm những viên kẹo này khi lòng người ta còn trẻ trung thôi.

Đầu Rose rụng trơ không còn một sợi tóc nào. Ban ngày mụ luôn luôn đội một mái tóc giả màu hung điểm tô thêm bằng những chiếc kẹp cùng màu với màu áo mặc hằng ngày. Ban đêm mái tóc giả ấy được treo cẩn thận lên một chiếc móc ngay trên đầu giường, ở một chỗ vừa tầm tay để mụ có thể với lấy mà đội một mình từ sáng sớm, không để bất cứ ai trông thấy mụ trong chiếc đầu trọc khô. Lần đầu tiên bước chân vào phòng Rose, Chi đã rợn người bước tháo lui vì mái tóc giả treo lửng lơ trên tường trong bóng đêm mờ trông y hệt như một chiếc đầu lâu lủng lẳng. Cái cảm giác rợn người muốn tháo lui đã được dẹp bỏ ngay nhưng cái cảm tưởng mái tóc giả giống y như chiếc đầu lâu lủng lẳng thì không khi nào buông tha Chi. Và cũng vì không có tóc nên Rose rất yêu quí mái tóc đen dầy dài mượt của Chi. Đi làm ban đêm, lười cuốn chải, lại càng không thể xỏa tóc lướt thướt, Chi luôn luôn búi tóc lên thành một búi lớn sau gáy. Rose thì chỉ đợi dịp kéo Chi ngồi xuống giường, xổ tung mái tóc nàng ra, nâng niu những lượn tóc đen dài trong tay, miệng thì thầm: ngày xưa tóc tao cũng dài như thế này, mượt như thế này, óng ả như thế này... Thời bây giờ tụi con gái không có đứa nào chịu nuôi tóc dài nữa... Chi cố giữ lấy mái tóc này nghe Chi nghe Chi...

Tuy yêu mến Rose, tuy hiểu rằng tất cả mọi người, kể cả người được gọi là hạnh phúc nhất ở đây như Rose đều có ít nhất là một điều thiếu sót cần được bù đắp, tuy hiểu thấm thía cái mặc cảm của mái đầu sói trơ che đậy từ năm này sang năm khác bằng mớ tóc giả, Chi vẫn không thể nào chịu được cảm giác bàn tay mụ vuốt ve trên tóc nàng. Sống lưng Chi cứ rợn lên từng cơn mỗi khi những ngón tay mụ lần sâu trong gáy. Cái cảm giác vừa ghê sợ vừa buồn rầu vừa thương hại trộn lẫn vào nhau giữ Chi ngồi im lặng bên giường mụ hằng đêm. Cuối cùng Chi phải bỏ ra mười lăm phút mỗi tối trước khi đi làm để thắt bím chặt mớ tóc lại trước khi búi cao lên rồi gài thêm bằng một chiếc trâm bạc chạm trổ mua ở phố Tàu. Cái búi tóc kiểu cách cộng thêm hai lọn tóc mai buông lơi bên tai làm thành một kiểu làm dáng độc đáo và kiêu sa khiến mụ Rose không có can đảm xin xổ tóc Chi ra nữa, hình như mụ hiểu. Suốt mấy đêm sau khi thấy mớ tóc tai nịt chặt chẽ của Chi, mụ quay mặt vào trong tường giả vờ ngủ mỗi khi nàng bước vào. Nhưng chỉ được mấy đêm mà thôi. Mụ không có lý do gì để giận được Chi lâu. Còn Chi thì cố tìm cách để đền bù lại cho mụ nhiều hơn, ân cần và dịu dàng với mụ nhiều hơn. Thật ra thì phòng mụ vẫn là căn phòng mà Chi rất ưa bước vào, nhất là vào buổi sáng sớm trước khi ra về, để nhìn ánh sáng sớm mai rực rỡ trên những màu sắc tươi hồng, khi mái tóc giả đã được đội gọn gàng trên đầu Rose, vào đúng vị trí bình thường của một mái tóc, những câu thơ trẻ nhỏ, quả bong bóng hình trái tim, mặt người tròn xoe, chim muông biết nói, hoa lá biết đi và bộ bàn ghế nhỏ xíu cũng hình trái tim xanh đỏ tím vàng xếp ở góc phòng. Kiểu bàn ghế thường thấy ở các kindergarten mà trên đó mụ Rose đặt đầy những chiếc khăn ăn bằng giấy màu xếp đủ kiểu rất đẹp mắt và công phu. Grace nói có lẽ ngày xưa mụ là một mệnh phụ thường xuyên đãi khách những bữa ăn không những ngon miệng mà còn rất đẹp đẽ và cầu kỳ. Henrietta trề môi: “Hứ, xếp khăn đẹp, cầu kỳ và nhanh như chớp thế kia thì ngày xưa mụ chỉ có thể là... waitress mà thôi!”

Khi Chi trở về Nurse’s Station thì đồng hồ đã chỉ gần ba giờ rưỡi sáng. Henrietta đang cắm cúi bên đống hồ sơ bệnh lý, tay nó chống lấy đầu tựa như để đỡ cho chiếc đầu khỏi rơi gục xuống. Chi khoá tủ thuốc, ném chùm chìa khóa lên mặt bàn, ngồi xuống bên cạnh nó:

- Có gì không Henrie?

Henrietta ngước lên, đôi mắt mệt mỏi:

- Mày có giữ hồ sơ của Roger đấy không?

- Có đây, tao cầm theo đây. Tao định đến 4 giờ cho lão uống thuốc luôn thể... Sao vậy?

Henrietta gặng lại:

- Nghĩa là từ lúc 2 giờ đến giờ mày chưa trở lại phòng lão phải không?

Chi gật đầu sốt ruột:

- Ừ,... Mà sao?...

Henrietta lắc đầu:

- Không... Chắc cũng không có gì đâu... Mày coi lại coi. Bác sĩ của lão đến thăm lần trước vào ngày nào... Tuần trước đứa nào viết lại Patient Care Plan cho lão... Coi có loại PRN nào thì cho lão uống thêm đi... khỏi đợi tới 4 giờ nữa. Sổ của lão mày cầm đi từ nãy đến giờ nên tao không biết.

Kiểu nói năng rối mù ngắt quãng của Henrietta làm Chi bắt đầu lo ngại. Nàng gằn nó:

- Mày thấy lão làm sao thì nói cho tao biết ngay để tao xuống đó khỏi mất thêm thì giờ, Henrie!

Henrietta lại lắc đầu nữa:

- Không, tao chỉ muốn coi lại hồ sơ lão có gì lạ không... Lão cứ ngồi lên nằm xuống mãi không ngủ một chút nào. Vital signs thì bình thường thôi...

Thấy Chi còn đứng cau mày, nó hỏi tiếp:

- Lão hỏi mày đó. Đến ngay đi. Trời sắp sáng rồi còn gì. Mày cũng chưa lấy break nữa phải không?

Chi ngừng bước trước cửa phòng Roger, lắng nghe tiếng thở nặng nề mệt nhọc và ngắt quãng của lão vọng ra. Nhịp thở ấy không giúp cho nàng đoán được rằng lão đang thức hay đang ngủ. Lối nói ngập ngừng của Henrietta tuy làm Chi lo âu nhưng nàng vẫn không muốn đánh thức Roger dậy trước giờ uống thuốc bình thường vì lão là người rất khó dỗ giấc, thêm vào đó lão cũng không thể ngủ ngày để bù vào giấc ngủ thiếu ban đêm. Chi thận trọng bước vào. Roger đang ngủ ngồi trên giường, hai chiếc gối kê sau lưng, chân co chân duỗi như đang dẫy dụa. Có lẽ Henrietta đã đỡ lão dậy lúc nãy cho lão dễ thở. Đầu Roger gục xuống, lão thở toàn bằng miệng, hơi thở phì phò nóng hấp. Chi đặt tay lên trán lão, giật mình thấy trán lão, mặt lão và cả người lão đều ủ hơi nóng hổi ướt đầm. Nhìn xuống chiếc túi nước tiểu máng bên thành giường thấy màu nước tiểu trở vàng sậm, Chi vội vã kéo ngăn tủ tìm mấy chiếc ly nhựa nhỏ để lấy mẫu nước tiểu. Tiếng mở tủ gấp rút của Chi làm Roger choàng dậy, lão chồm tới chụp cổ tay Chi thảng thốt: Chi. Chi đặt bàn tay còn lại lên tay lão, như muốn ủ bàn tay sần sùi to lớn ấy trong tay mình, cúi xuống dịu dàng:

- Lão thấy trong người thế nào, hả Roger?

Roger cứ rướn tới, nói bằng hơi thở hớp hớp từ miệng như ngộp nước:

- Có gì đâu Chi... Tao vẫn khỏe... khỏe...

Chi vuốt ngược những sợi tóc dính bệt trên trán lão:

- Henrie nói nãy giờ lão không ngủ được chút nào...

Roger lắc đầu:

- Tao có ngủ rồi mà... ngủ... ngủ... rồi hồi đầu hôm... Tao... tao mới nằm mơ Chi ạ...

- Lão mơ thấy gì nào? Mơ gì mà không ngủ được nữa vậy?

Roger co người lại:

- Tao thấy lửa. Lửa cháy. Lửa lửa lửa bốn bề... Trời ơi...

Chi giữ chặt tay Roger hơn nữa, thương cảm:

- Roger. Quên những giấc mơ ấy đi. Quên đi Roger..

Giọng Roger đổi não nuột. Lão thở ra từng tiếng một:

- Tao... sắp. ..chết rồi... Chi...

- Sao lão cứ nói như vậy mãi. Lão đã hứa là lão sẽ sống để nhìn thấy tôi già kia mà Roger...

Roger vùng tay ra. Lão vương chụp lấy vai Chi, lắc mạnh:

- Không Chi. Chi... không kịp nữa rồi... Tao sắp chết mất rồi Chi... Tao biết mà Chi. Chi.

Mắt lão vụt đỏ ngầu. Hơi thở lão dồn bốc lên nóng hấp trên mặt Chi. Nàng hốt hoảng gỡ tay lão ra:

- Roger. Roger. Để tôi đi lấy thuốc cho lão uống nghe... Không có gì đâu... Chỉ là lão nằm mơ đấy mà...

Roger không cần nghe Chi nói thêm bất cứ điều gì nữa. Những cử động giằng co bấu víu bàn tay của nàng dường như chỉ đem tới tác dụng truyền thêm sức mạnh cho lão. Roger chụp vòng hai tay ra sau lưng Chi, kéo siết lại, mặt lão áp vào cổ nàng, rướn lên, tiếng lão nghẹn từ trong cổ họng. Chi. Chi. Chi. Những sợi râu xám lởm chởm trên bộ mặt sần sùi dúm dó, hơi thở khò khè dồn dập và cả thân hình ướt đẫm của lão đổ xấp vào người Chi. Chi chết cứng người. Cơn sợ hãi và kinh ngạc làm Chi tê điếng. Nàng nghe giọng mình lạc rợn. Roger. Roger. Buông ra. Roger. Roger hốt nghiêng đầu qua như để nghe cho rõ những tiếng kêu của nàng rồi nhắm vùi mắt lại, nét mặt với đường may dài bên mép trái như thoáng cười kéo xệch lên trên thái dương. Chi vùng mạnh ra bằng hết sức bình sinh nhưng vòng tay Roger ràng cứng như thép nguội. Chi bật khóc mím môi luồn tay ra sau lưng dùng hết sức mạnh của hai đầu ngón tay dồn xuống ngón tay cái bấm mạnh vào hai kẽ tay lão, giữa ngón cái và ngón trỏ. Roger kêu ối lên, hai cánh tay thả rơi khỏi vòng eo Chi nhưng mặt lão rớt đổ luôn xuống ngực nàng. Thoạt tiên môi lão chạm phải chiếc bảng tên Chi đeo trên ngực áo. Cái sắc lạnh của miếng kim khí chắc làm lão khựng lại. Môi lão rà qua đụng phải chiếc khuy áo nàng. Lão ngậm luôn lấy chiếc khuy, nhằn nhằn trong miệng nửa như muốn tháo bung nó ra, nửa như muốn cắn nó vỡ ngấu nghiến. Chi cố xoay ngang xoay dọc, ngửa cổ về phía sau tránh hơi thở càng lúc càng dồn dập nặng điếng của lão. Lòng tràn ngập giữa cơn ghê sợ và lòng giận dữ, Chi tát lia tát lịa vào mặt lão, tát bằng hai tay, vừa tát vừa khóc nức nở, nước mắt tuôn đầm đìa, vừa nhận thấy rõ ràng mình đang làm một hành động có thể được gọi là abuse bệnh nhân. Nhưng vô hiệu. Roger vẫn ngậm chặt lấy chiếc khuy áo như thể chiếc khuy nhỏ bé ấy là điểm bấu víu cuối cùng của lão trước cuộc đời. Chi không biết rằng nàng sẽ còn tiếp tục khóc sướt mướt và tát dồn Roger như thế trong bao lâu nữa nếu không có tiếng mở cửa rít lên rồi tiếng chân những nhân viên nhà bếp đầu tiên vừa tới. Giọng Spanish lao xao làm Chi sực tỉnh. Nàng sực nhận ra rằng mình đã quên hết những phương pháp đơn giản nhất để đối phó với những cơn điên quẩn tương tự của bệnh nhân. Trời ơi. Trời ơi. Chi nghiến răng nắm lấy chóp chiếc mũi lõ khô hốc của lão, bóp mạnh. Vừa đau vừa nghẹt thở Roger vội vàng há miệng hớp hớp hơi nhả chiếc khuy ra.

Cả thân hình lão đổ vùi xuống giường. Chi nhảy lùi lại, vịn vào chiếc ghế, sẵn sàng thủ thế trước một cơn điên tiếp theo. Chi lầm. Tất cả sức mạnh, tất cả sinh lực, tất cả những cơn ghê sợ và giận dữ của Chi tan biến mất. Nàng đăm đăm nhìn tấm thân tàn nằm xuôi trên giường bệnh. Trời ơi. Trời ơi. Khuôn mặt kinh dị thê lương nhìn trừng oán hận vì không làm gì được cả cuộc đời đang tiếp tục sinh sôi và đào thải sau lưng lão. Nước mắt Chi tiếp tục rơi lả chả. Chi vùng bỏ chạy miết về Nurse’s Station. Tiếng chân nàng làm

Henrietta hốt hoảng bước ra. Chuyện gì vậy Chi? Chuyện gì vậy? Chi không trả lời, chạy xô vào ngồi gục đầu trên mặt bàn khóc lớn. Henrietta lắc mạnh hai vai Chi, vực đầu nàng dậy, la lên. Chuyện gì? Nói cho tao biết chuyện gì? Chi ngước lên, tay che ngang mặt nói qua màn nước mắt. ..Roger... Lão Roger... Roger làm sao? Làm sao? Chi nức nở... Lão... lão... lão... ôm tao... Henrietta khựng lại. Hai bàn tay vịn vai Chi lỏng ra. Rồi nó buông Chi xuống, bật cười lớn, lớn hơn tiếng khóc Chi. Vậy mà mày làm tao tưởng có động đất ở dưới đó. Ha ha. Đâu lão ôm mày chỗ nào đâu cho tao coi có mất mát gì không? Ha ha ha... Tiếng cười ha hả riễu cợt của nó làm Chi thấy mình lố bịch. Vừa hổ thẹn vừa giận dữ vừa nghe khổ sở không đâu, Chi hét lên. Im đi. Mày xuống mà coi lão đi. Trời ơi... Henrietta ngưng cười. Nó nhìn khuôn mặt tái mét đẫm nước mắt của Chi, nhận ra tính chất nghiêm trọng của sự việc. Nó bước ra, tay với lấy chiếc ống nghe choàng lên cổ, tay kia thẩy xâu chìa khóa tủ thuốc cho Chi rồi quày quả bước đi.

Chi không có thì giờ để tiếp tục khóc. Những công việc dồn dập vào buổi sáng sớm dựng nàng dậy. Những cú điện thoại liên tục. Những người làm việc ở nhà bếp, phòng giặt, những người lau chùi dọn dẹp phải đến từ tờ mờ sáng. Tiếng chân ra vào tiếng bấm thẻ tiếng chào hỏi nhau. Tiếng ho tiếng sổ mũi tiếng chửi thề khe khẽ lẫn với tiếng xe chạy ngoài đường và tiếng chim kêu vọng vào từ cửa sổ. Mùi cà phê thơm phức lẫn với mùi donuts mới mua từ một tiệm fast food nào đó. Mùi sương lạnh đẫm trên áo, mùi hơi người... Tất cả lôi Chi dậy, bắt Chi làm việc như cái máy. Chi không biết rằng Henrietta đã bỏ đi xuống phòng Roger trong bao lâu cho đến khi nó trở lại, lặng lẽ kéo chiếc ghế ngồi xuống bên cạnh Chi, vịn tay lên cánh tay nàng. Bàn tay nó mang găng. Chi thảng thốt quay lại. Henrietta nói thật khẽ: Lão đi rồi. Chi vùng đứng dậy, đẩy ngược chiếc ghế về phía sau. Henrie vươn kéo chiếc ghế lại, ấn Chi ngồi xuống. Thôi xong rồi. Cứ ở đây đi. Mày không phải xuống đó nữa.

Henrietta làm thật nhanh những công việc mà đáng lẽ Chi phải làm vì Roger là bệnh nhân của Chi. Gọi cho Bác sĩ của lão. Gọi sang nhà xác. Kiểm soát tất cả quần áo vật dụng tùy thân để trao lại cho thân nhân. Sửa soạn đóng hồ sơ. Đặt lão nằm lại ngay ngắn. Phủ lão bằng một tấm khăn sạch để sửa soạn đưa lão đi. Người Chi cứ đổi từ nóng bừng sang lạnh ngắt. Chân tay nàng lúng túng ôm chụp lẫn lộn đủ mọi thứ. Tới một lúc Henrietta chận tay chân Chi lại. Mày đuối lắm rồi đó Chi. Liệu có lái xe về được không? Thôi ra xe nằm nghỉ để tao đưa về cho. Để phần Report đó tao lo cho. Ra xe nằm đi. Chi quắc mắt lên. Đừng có nói chuyện với tao như là nói với bệnh nhân vậy. Để mặc tao.

Chi quay ra cầm lấy hết mấy quyển sổ lên, sửa soạn cho phần Report với Shift sáng. Đúng lúc đó chiếc băng ca đẩy xác lão Roger đi trờ tới. Chi nghe tiếng Henrietta kêu rít lên. Trời ơi sao lại đi cửa này? Tiếng tên Alphonso đẩy băng ca lúng túng trả lời. Cửa sau bị hai chiếc xe chở thức ăn chận hết lối rồi. Chi từ từ khuỵu xuống, còn nghe ra được tiếng mấy quyển sổ rơi ào dưới chân. Mơ hồ những bóng người chạy đến. Tiếng kêu hốt hoảng của Grace. Bàn tay quen thuộc của Henrietta. Trong một tích tắc Chi nhớ lại tất cả. Tất cả nỗi buồn của nàng niềm vui của nàng. Tất cả những người đã chết đi mà linh hồn còn vật vờ đâu đây. Tất cả những người nàng đã đem tới tình yêu dịu dàng như yêu nỗi buồn của chính mình, những lời thăm hỏi nâng giấc nửa khuya, bàn tay lặng lẽ vuốt mắt lúc chung thân. Chi vụt nhớ tất cả, tất cả những đêm thâu ra đi những sớm tinh mơ trở về, thức ngủ ngược lại với cuộc đời, giờ ăn giấc ngủ xoay vần đảo lộn. Nàng ngủ cùng một giờ với giấc ngủ của mẹ nàng ở Việt Nam. Những đêm mưa lái xe đi làm mưa trắng xoá mưa dập vùi cảnh sắc. Những đêm mùa đông sương muối che sờ mặt kính lái xe đi mù mù trong một biển sương giăng. Những đêm trăng tỏ lộng bàng hoàng những xa lộ vắng đèn thắp hai hàng nhìn xuống thành phố long lanh thức ngủ. Những đêm đứng trước cánh cửa Viện hít một hơi dài không khí của trời đêm trước khi bước vào vì ở bên trong cánh cửa kia là cả một thế giới rầu rầu cả một cái mùi choàng ập vào khứu giác vào mặt mũi tay chân đầu tóc. Một cái mùi chạy đi rất nhanh vào tâm hồn làm chết khựng hết những niềm vui làm tê liệt hết hi vọng. Một cái mùi làm nên ảo giác bải hoải tràn ngập hết châu thân. Em có đủ kiên nhẫn và dịu dàng không? Em có đủ tình yêu đối với con người và lòng can đảm trước sự chết không? Ở đàng sau cánh cửa kia là những người đang nhặt nốt những bông lúa cuối cùng mà họ đã gieo trong đời. Những cơn điên dưới sức hút kỳ dị của mặt trăng. Những ngày rất dài và những đêm rất dài nghĩ đến niềm hạnh phúc đời sau, cảm nghiệm về một nỗi bất lực trước một thế giới đã đang và sẽ còn tiếp tục sinh sôi nảy nở mênh mông chung quanh. Nơi đó tuổi thanh xuân vừa là quá khứ vừa là ước mơ vừa là cơn đau đớn triền miên. Nơi rất nhiều Juliets và rất ít Romeos đêm đêm ngủ những giấc ngủ mơ có kẻ đến kéo chân rủ đi ra tìm lại cuộc đời trẻ đẹp và ngày ngày trở dậy nhìn nhau nói cười ngẩn ngơ. Mỗi người trang bị theo riêng mình một số kỷ niệm một số hành trang dĩ vãng. Con búp bê mái tóc giả những cây thông xanh những bức tranh trẻ nhỏ cuốn nhật ký những bức ảnh tươi cười kêu lớn cùng cuộc đời rằng tôi đã trẻ đẹp như thế này đây. Chi nghe như những bàn tay ai đó nhẹ nhàng đỡ nàng nằm xuống. Những cái xác da vàng nằm dưới đáy biển xanh. Những cái xác da trắng da đen đắp khăn đi mất. Những cuộc đời ở bên lề cuộc đời. Một người chết là một người chết. Một trăm người chết một ngàn người chết là một con số. Sự xúc động lập đi lập lại nhiều lần đáng lẽ phải đắp đầy lên thành thói quen vô cảm. Khéo dư nước mắt nữa sao Chi. Chính cô đã băng qua một đại dương, đã nghiêng sát xuống cái chết màu xanh thăm thẳm kia để đến đây mà. Rồi cô sẽ được sống ở đây được chết ở đây, y như thể này đây. Y như những cái xác da trắng da đen theo nhau đi ra đi ra. Chi cố chồm dậy. Cố quay đầu nhìn hút theo cái xác Roger vừa được đẩy ra khỏi cửa. Chi nhớ lại tiếng kêu Lửa Lửa. Tao thấy lửa bốn bề. Khuôn mặt Roger ướt đầm đìa giữa cơn mơ. Tao sắp chết rồi Chi ơi. Chi nhớ lại hết cơn vuốt ve kinh dị. Cái cảm giác của khuôn mặt nóng hổi méo mó đau đớn. Những sợi râu xám trắng khô cứng rờn rợn trên da thịt nàng. Bàn tay sần sùi nhớp nháp quơ bấu trên má nàng. Chiếc miệng ngậm cứng khuy áo trước ngực nàng và tấm thân đổ vùi xuống nệm. Cả miệng ta trăng là trăng. Cả lòng ta vô số gái hồng nhan. Ta nhả ra đây một nàng.* Chi nhớ lại hết những nụ cười lặng lẽ đêm đêm lão bật ngọn đèn chờ nàng đến bên, bàn tay nâng niu ủ lấy bàn tay nhỏ bé của nàng, tiếng thì thầm nhủ đi nhủ lại Goodnight, Sweetheart, nỗi đau đằm đằm trôi trên một con nước buồn rầu thê thiết. Chi quay đầu quay đầu mãi về phía cửa, thì thầm. Chúa cứu rỗi linh hồn lão, Roger. Cầu cho lão ngủ yên nơi miền vĩnh phúc, Roger... Nước mắt vẫn rơi đầm đìa trên má Chi. Chi biết rằng cái cảnh giới

chập chùng mộ chí trong lòng nàng chỉ là một ảo giác. Chi biết rằng nàng sẽ còn tiếp tục thử thách mình về tình yêu đối với con người và lòng can đảm trước sự chết. Chi biết rằng, nàng vẫn thiết tha yêu cuộc đời biết bao./.